

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

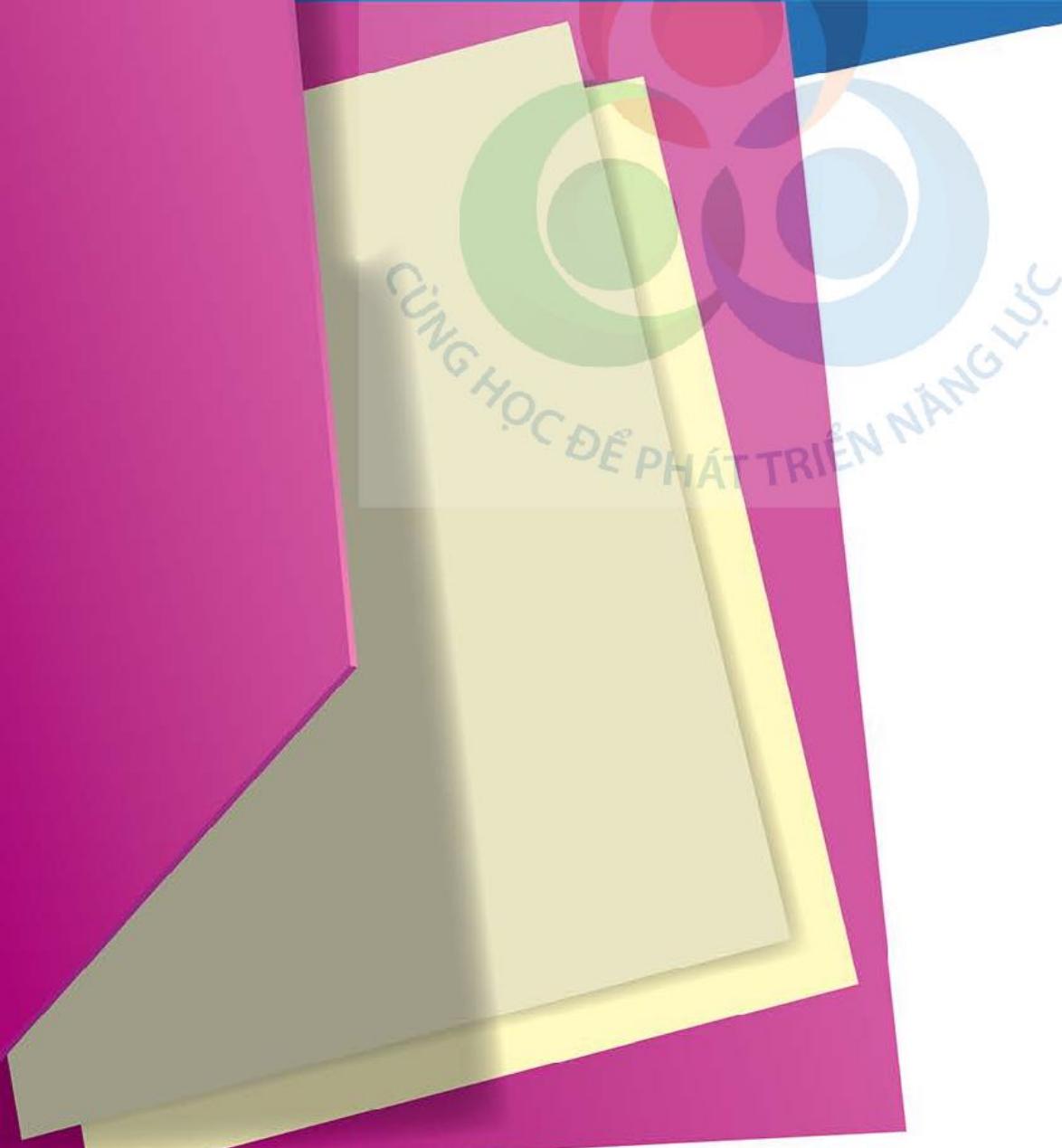
**TÀI LIỆU TẬP HUẤN TỔ CHỨC THỰC HIỆN  
DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI**

MÔN

**MĨ THUẬT**

BỘ SÁCH CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1



TRỊNH ĐỨC MINH - ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN TỔ CHỨC THỰC HIỆN  
DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI**

**MÔN**

**MĨ THUẬT**

BỘ SÁCH CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

**1**

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



### Chữ viết tắt sử dụng trong sách

|        |                     |        |                      |
|--------|---------------------|--------|----------------------|
| + GV   | : giáo viên         | + HS   | : học sinh           |
| + SGV  | : sách giáo viên    | + SHS  | : sách học sinh      |
| + KTKN | : kiến thức kĩ năng | + THMT | : thực hành mĩ thuật |
| + ĐDDH | : đồ dùng dạy học   | + ĐDHT | : đồ dùng học tập    |

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN TỔ CHỨC THỰC HIỆN DẠY HỌC  
THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI - MÔN MĨ THUẬT LỚP 1**  
**Cùng học để phát triển năng lực**

**A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA  
CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

**1. Những vấn đề cơ bản của sách giáo khoa (SGK) phát triển năng lực**

**1.1. Quan niệm về SGK**

- Giáo dục phổ thông phụ thuộc vào chương trình;
- Cụ thể hóa chương trình; là một trong những tài liệu hướng dẫn dạy - học quan trọng;
- Cung cấp kiến thức nền tảng, làm cơ sở phát triển những phẩm chất và năng lực người học.

**1.2. Trình bày trong SGK**

Trình bày các sự kiện, cung cấp các tình huống cụ thể, cân nhắc các quá trình học tập của học sinh (HS).

**1.3. Cấu trúc của một đơn vị kiến thức**

Có nhiều cấu trúc đa dạng phụ thuộc vào đặc điểm môn học và đặc trưng của các chủ đề được đưa ra.

**1.4. Lựa chọn nội dung**

- Các khái niệm quan trọng đều được liên hệ đến những kinh nghiệm của cuộc sống thực;
- Nội dung dựa trên nền tảng kiến thức, thiết kế theo các hoạt động cho người học;
- Xem xét về tiện ích.

Dựa trên những đặc trưng cơ bản về sách giáo khoa (SGK) phát triển năng lực để định hướng phát triển bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực.

**2. Định hướng phát triển bộ SGK - Cùng học để phát triển năng lực**

**2.1. Nguyên tắc cơ bản**

- Thực hiện nhiệm vụ nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Đổi mới Chương trình và SGK theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc và phù hợp với đặc thù mỗi địa phương;
- Tuân thủ và cụ thể hóa Chương trình (Định hướng tiếp cận, Mục tiêu, Yêu cầu cần đạt, Đổi mới phương pháp dạy - học và Đánh giá);

- Đảm bảo kế thừa những yếu tố tích cực của SGK Việt Nam và vận dụng hợp lý kinh nghiệm quốc tế về phát triển SGK hiện đại: *SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS góp phần hình thành và phát triển những năng lực chung, đặc biệt là năng lực môn học. SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học; giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.*

## 2.2. Định hướng phát triển

Việc phát triển từ Chương trình đến SGK cần được nghiên cứu và thực hiện một cách bài bản, khoa học.

- SGK phải chứa đựng nội dung môn học mà mỗi HS có thể phát triển năng lực đặc thù của môn học, góp phần phát triển năng lực chung;
- SGK phải thể hiện nội dung môn học sao cho có thể cải thiện hiệu quả việc học, vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn và các môn học khác;
- SGK diễn đạt dễ hiểu, hấp dẫn và thân thiện với HS;
- SGK cần linh hoạt theo cách mà GV có thể vận dụng tùy theo đặc điểm của trường học hoặc địa phương. SGK không là tài liệu duy nhất cần tuân thủ mà được xem như một minh chứng về quan điểm tích hợp của Chương trình;
- SGK và tài liệu tham khảo, bổ trợ (sách và học liệu điện tử, thiết bị, đồ dùng dạy học,...) cần được xây dựng đồng bộ, đảm bảo phát triển tốt nhất những năng lực cần có của HS.

## 3. Cấu trúc SGK và tài liệu tham khảo bổ trợ

### 3.1. Mô hình cấu trúc sách giáo khoa là mô hình hoạt động

Nội dung mỗi bài trong SGK được thể hiện dưới dạng một hệ thống các hoạt động học. Theo đặc trưng mỗi môn học, cấp học, các tác giả nghiên cứu tìm ra các loại hình hoạt động học thích hợp để thể hiện nội dung mỗi đơn vị kiến thức một cách thích hợp. Sử dụng các loại hình hoạt động đó để thể hiện nội dung mỗi đơn vị kiến thức một cách hợp lí.

SGV được trình bày theo hình thức trang đôi, có cấu trúc 2 trong 1: nhúng trang sách giáo khoa để tiện cho giáo viên thực hiện và tổ chức các hoạt động tương ứng (HĐ cá nhân, nhóm, cả lớp). Tuỳ theo đối tượng cụ thể, giáo viên (GV) thực hiện tổ chức HĐ học tập một cách linh hoạt, tạo một không khí học tập sôi nổi để HS cùng học, cùng trải nghiệm.

### 3.2. Hệ thống sách và tài liệu tham khảo bổ trợ

Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực gồm 3 loại tài liệu:

- Sách in giấy: SGK, sách giáo viên (SGV), Vở hoặc sách bài tập.
- Thiết bị giáo dục: Mỗi môn học có đủ thiết bị đồ dùng đi kèm.

- Học liệu điện tử. Ở tiêu học, mỗi môn học, ở mỗi lớp có 3 học liệu:
  - + Sách mềm - Vở bài tập (VBT). Chuyển thể từ VBT sang dạng tương tác.
  - + Sách mềm - Tự kiểm tra, đánh giá. Với mỗi bài trong SGK, có hệ thống câu hỏi, bài tập để HS tự thực hiện, tự đánh giá về khả năng nắm vững nội dung cơ bản của bài.
  - + Tư liệu bài giảng dành cho giáo viên; phân loại các loại hình bài học trong SGK. Với mỗi loại bài, thiết kế bài giảng, kèm theo các tư liệu hỗ trợ để GV có thể sử dụng khi dạy học.

#### **4. Những đặc trưng của bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực**

- Bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực lớp 1 đã biên soạn có nhiều ưu điểm:
- Mức độ tiếp cận kiến thức hợp lý, vừa đáp ứng yêu cầu của Chương trình, vừa phù hợp với sức học của đại đa số HS ở tất cả các vùng miền, đảm bảo sự thân thiện, gần gũi với mọi HS. Ở mỗi môn học, sách bảo đảm sự hài hoà giữa các hoạt động hình thành kiến thức, rèn kỹ năng với hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.
  - Dễ sử dụng, phù hợp cho việc tự học của HS, cho việc dạy học của GV và việc theo dõi, phối hợp của phụ huynh HS. Việc phát triển từ Chương trình đến SGK được nghiên cứu, thực hiện một cách bài bản, khoa học để đảm bảo SGK dễ sử dụng, hấp dẫn và phù hợp để HS tự học hiệu quả.
  - Có độ mỏ thich hợp, thuận tiện cho việc cập nhật thông tin và bổ sung kiến thức theo vùng miền, theo định hướng nghề nghiệp của HS. Bộ sách được biên soạn giúp GV có thể vận dụng linh hoạt theo đặc điểm của từng trường học hoặc địa phương.
  - Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học; giúp HS thực hiện nhiệm vụ học hiệu quả, giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập cũng như các hoạt động kiểm tra, đánh giá học tập của HS. Bộ sách được thiết kế theo mô hình hoạt động, trong đó, nội dung mỗi bài trong SGK được thể hiện qua các hoạt động học và hướng dẫn tổ chức các hoạt động học đó.
  - Thiết kế mĩ thuật tổng thể, nhất quán và khoa học. Mỗi cuốn sách thiết kế đẹp, hấp dẫn, hiện đại, giàu tiện ích và dễ dàng sử dụng cho mỗi HS và GV.
  - Là tài liệu dạy học hoàn chỉnh, bao gồm: sách giấy (sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập); thiết bị, đồ dùng dạy học; sách mềm (sách điện tử) hỗ trợ việc dạy học bởi hệ thống phần mềm; học liệu điện tử dành cho HS và GV (hệ thống này giúp nâng cao hiệu quả dạy học, đáp ứng kì vọng của GV, HS và phụ huynh).

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1**  
**THEO SGK CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC:**

| Học kì  | Phần | Tên chủ đề |   | Số tiết |
|---|------|------------|---|---------|
| I   | 1    | Bài mở đầu | Làm quen với Mĩ thuật                   | 1       |
|   |      | Chủ đề 1   | Sự kì diệu của chấm và nét              | 4       |
|   |      | Chủ đề 2   | Vẽ đẹp thiên nhiên                      | 4       |
|   | 2    | Chủ đề 3   | Ngôi nhà và những hình, khôi quen thuộc | 4       |
|   |      | Chủ đề 4   | Con vật gần gũi                         | 4       |
| Trình bày sản phẩm, nhận xét đánh giá học kì I  |      |            |   | 1       |
| II  | 3    | Chủ đề 5   | Gia đình thân yêu                       | 4       |
|   |      | Chủ đề 6   | Những đồ vật quen thuộc                 | 4       |
|   | 4    | Chủ đề 7   | Trang phục của em                       | 4       |
|   |      | Chủ đề 8   | Trường em                               | 4       |
| Trình bày sản phẩm, nhận xét đánh giá học kì II |      |            |   | 1       |

## B. TÀI LIỆU TẬP HUẤN MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

### PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

#### 1. Giới thiệu SGK Mĩ thuật lớp 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực

##### 1.1. Quan điểm biên soạn SGK môn Mĩ thuật lớp 1

*Đối với cấp tiểu học*

- Bám sát *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018* và *Chương trình môn Mĩ thuật* (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2018/TT - BGD&ĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT). Thực hiện nhiệm vụ: Đổi mới chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc, phù hợp với đặc thù của mỗi địa phương (*Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*).
- Đáp ứng các yêu cầu về tính kế thừa ưu điểm về nội dung của chương trình hiện hành và vận dụng hợp lý kinh nghiệm quốc tế về phát triển sách giáo khoa hiện đại: Là những kế hoạch cho các hoạt động học của học sinh; Đảm bảo yếu tố giới tính; dân tộc; vùng miền; phổ thông đại trà, chú ý tới đối tượng HS có năng khiếu mĩ thuật.
- Tích hợp nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, phối hợp kỹ năng thực hành mĩ thuật với kỹ thuật thủ công. Liên hệ phù hợp với môn học khác trong nội dung học tập.
- Quan tâm mĩ thuật truyền thống; cập nhật mĩ thuật thế giới và thành tựu khoa học giáo dục tiên tiến, áp dụng phù hợp vào thực tế giáo dục mĩ thuật Việt Nam.
- Đổi mới phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá, tiếp thu và vận dụng một số vấn đề mới về phương pháp dạy - học Mĩ thuật của một số nước tiên tiến trên thế giới.
- Linh hoạt, giúp dễ dàng điều chỉnh bài học phù hợp nhóm đối tượng học tại địa phương.

*Đối với lớp 1*

- Thể hiện những đặc điểm của bộ sách Cùng học để phát triển năng lực: Lấy HS là trung tâm trong quá trình học tập, hướng tới phát triển năng lực tùy theo đối tượng HS.
- Hình thức tổ chức dạy - học theo chủ đề tích hợp nội dung, thông qua các hoạt động của HS do GV tổ chức trên lớp.
- Nội dung kiến thức, phương pháp tiếp cận và vận dụng giải quyết vấn đề trong

học tập mĩ thuật gắn với thực tiễn gần gũi, phù hợp tâm lí HS, nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.

- Học tập tương tác với bạn và thầy cô giáo; chủ động, khám phá nội dung học tập và sáng tạo thực hành sản phẩm.
- HS có khả năng kết nối các kinh nghiệm sống và những điều đã học với thực tế sinh hoạt và đời sống, khuyến khích HS tham gia các hoạt động mĩ thuật và ứng dụng trong sinh hoạt đời sống phù hợp với HS lớp 1.

## 1.2. *Những điểm mới của SGK Mĩ thuật lớp 1*

Với quan điểm thực hiện đổi mới, giảm tải, tích hợp nội dung dạy - học, SGK Mĩ thuật 1- bộ sách Cùng học và phát triển năng lực hướng tới phát triển các năng lực thẩm mĩ đặc thù của môn học như: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ; sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ; Phân tích và đánh giá thẩm mĩ như định hướng mà Bộ GD&ĐT đã ban hành. Theo đó, sách đảm bảo có được những ưu điểm và điểm mới, cụ thể như sau:

- Sách được biên soạn nhằm mục đích giúp học sinh làm quen với kiến thức ban đầu về mĩ thuật; tập quan sát, nhận biết và mô tả hình ảnh đối tượng thẩm mĩ, sản phẩm mĩ thuật của học sinh dựa trên nền tảng từ một số yếu tố và nguyên lý tạo hình phù hợp lứa tuổi; phần thực hành có nội dung gần gũi học sinh, gắn với thực tế; vận dụng được những hiểu biết ban đầu về mĩ thuật vào học tập, sinh hoạt hàng ngày, làm đẹp cuộc sống; bước đầu tiếp xúc với mĩ thuật truyền thống và đặt nền móng cho hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ, phẩm chất tốt đẹp của học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.
- Hình thức học theo chủ đề, tích hợp nội dung. Các chủ đề được phối hợp từ hai mạch Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng (tích hợp và thay thế môn kĩ thuật thủ công), giúp HS tiếp cận nội dung, kiến thức kĩ năng (KTKN) thực hành sản phẩm, tạo cơ hội thực hành và vận dụng những hiểu biết về mĩ thuật trong học tập gắn với thực tế sinh hoạt đời sống. Kiến thức ở mỗi chủ đề được sắp xếp từ đơn giản và tăng dần mức độ, phù hợp sự phát triển nhận thức của đối tượng học sinh lớp 1. Nội dung các chủ đề hướng tới cuộc sống gần gũi với học sinh, như: thiên nhiên, gia đình, nhà trường, các hình ảnh trong cuộc sống quanh em,...
- Sách biên soạn theo hướng tích hợp nội bộ môn Mĩ thuật, tạo sự kết nối liên hoàn giữa việc cung cấp kiến thức với yêu cầu cần đạt và các hoạt động tạo hình, từ đó hình thành và phát triển phẩm chất những năng lực chung và năng lực chuyên môn trong học mĩ thuật.
- Biên soạn theo mô hình cấu trúc là mô hình *hoạt động học*. Nội dung mỗi bài thể hiện dưới dạng một hệ thống các *hoạt động học* thích hợp và sử dụng để thể hiện nội dung mỗi đơn vị kiến thức một cách phù hợp. Cấu trúc sách được thiết kế có nội dung liên quan đến kiến thức phổ thông cơ bản về mĩ thuật và hướng đến các chủ đề quen thuộc đối với các em học sinh, phù hợp tâm lí lứa tuổi.

- Với quan điểm biên soạn chung của cả bộ sách, SGK Mĩ thuật lớp 1 tập trung vào việc từng bước hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ và bồi dưỡng cho HS ý thức tôn trọng sản phẩm văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng năng lực thẩm mĩ vào đời sống.
- Nội dung của từng chủ đề sẽ giúp cho HS từng bước nhận biết về các yếu tố và nguyên lý tạo hình môn mĩ thuật ở mức độ đơn giản. Sách Mĩ thuật lớp 1 - bộ sách Cùng học và phát triển năng lực có nội dung đơn giản, gần gũi với HS; minh họa bằng những hình ảnh từ cuộc sống, thiên nhiên quen thuộc đến các tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật gắn bó với học sinh lớp 1. Theo đó, HS sẽ được học các kiến thức, kĩ năng vẽ hình, vẽ màu; gấp, xé, cắt dán giấy; tạo khối từ đất nặn; ghép dán vật liệu đơn giản.
- Ngoài ra, điểm đặc biệt ở sách Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học và phát triển năng lực, ở phần kết thúc mỗi chủ đề, *Góc chia sẻ* được thiết kế thêm vào cuối mỗi chủ đề sẽ là không gian tạo sự hứng thú trong môn học. Nội dung này sẽ không chỉ giúp học sinh tự tin, chủ động hơn trong giao tiếp, mà còn củng cố năng lực thẩm mĩ cá nhân thông qua các hoạt động như: Cùng bạn trao đổi cảm nhận và nhận xét những sản phẩm mĩ thuật của bản thân, hoặc nhóm đã thực hiện. Góc chia sẻ giúp học sinh có điều kiện rèn luyện cách làm việc nhóm, kích thích trí tò mò, óc sáng tạo và ứng dụng thực tế; những trải nghiệm thú vị, các kĩ năng cơ bản: vẽ, xé - dán, nặn, cắt, ghép vật liệu đơn giản,... Từng bước hình thành sự tự tin, chủ động trong giao tiếp, củng cố năng lực thẩm mĩ cá nhân. Ở phần kết thúc mỗi tiết học, hoạt động trung bày giúp HS có thể cùng bạn trao đổi, nhận xét những sản phẩm mĩ thuật đã thực hiện.
- Về hình thức SGK: Sách Mĩ Thuật lớp 1 - bộ sách Cùng học và phát triển năng lực thiết kế từng trang sách hướng tới tâm lí lứa tuổi HS lớp một, với các tiêu chí cụ thể:

Trình bày theo hình thức trang đôi - qui ước 1 tiết học tương ứng với trang sách đôi, điều này tạo điều kiện thiết kế sách hấp dẫn ngay từ cái nhìn đầu tiên là quan điểm về hình thức trình bày. Sách được thiết kế với tiêu chí: Đẹp và bắt mắt, thu hút nhờ sự sinh động, đa dạng về màu sắc, hình vẽ minh họa và ảnh chụp thiên nhiên, phong cảnh,... kích thích trí tò mò và giúp HS có hứng thú trong môn học ngay khi mở trang sách đầu tiên.

Kênh hình chiếm phần lớn trang sách, kênh chữ có tỷ lệ nhỏ ở các câu lệnh cho hoạt động học ở mức độ ít chữ và dễ hiểu. Chính vì vậy, phần thiết kế sách đáp ứng được mức độ đơn giản, gần gũi với HS lớp 1. Qua đó, giúp HS dễ dàng hơn khi quan sát và hình thành nhận biết ban đầu về một số yếu tố, nguyên lí tạo hình ở mức độ đơn giản.

Hình ảnh minh họa chủ yếu khai thác từ hình ảnh chụp từ phong cảnh thiên nhiên, cuộc sống thường ngày đến các sản phẩm mĩ thuật phù hợp với tâm lí

lứa tuổi. Hình ảnh sản phẩm minh họa được chọn lọc và thực hiện bởi chính các HS cùng lứa tuổi. Vì vậy, hình ảnh minh họa sẽ không chỉ đẹp mà còn có tác dụng thu hút sự chú ý của HS lớp 1 và tạo cảm hứng cho các hoạt động học trên lớp.

## 2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học

### 2.1. Cấu trúc sách

Căn cứ Chương trình môn Mĩ thuật, SGK Mĩ thuật lớp 1 được xây dựng theo chủ đề, mỗi chủ đề đều xuất phát từ quan sát hoặc các trải nghiệm của HS từ thực tiễn cuộc sống đến sản phẩm mĩ thuật. Từ đó, giúp HS tự khám phá kiến thức và trải nghiệm sáng tạo và được trao đổi kiến thức, chia sẻ cảm nhận trong các hoạt động vận dụng và trưng bày sản phẩm trong mỗi tiết học, hoạt động này cũng tạo điều kiện giúp GV có cơ sở tham chiếu khi đánh giá định kì trong mỗi giai đoạn năm học.

Căn cứ nội dung quy định về cấu trúc SGK tại thông tư 33/2018/TT-BGDĐT, cấu trúc SGK Mĩ thuật lớp 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực được trình bày thống nhất và phù hợp với đặc thù của nhiều địa phương, giúp GV có thể linh hoạt trong xây dựng, tổ chức các kế hoạch giáo dục. Cấu trúc sách được thiết kế bao gồm các thành phần cơ bản: Phần, chủ đề, bài học, giải thích thuật ngữ và mục lục, cụ thể:

**PHẦN.** Gồm 3 phần chính: Phần mở đầu của sách (bìa lót, mục lục và lời nói đầu, giới thiệu kí hiệu dùng trong sách); phần nội dung chính của bài mở đầu và các chủ đề/ bài học; phần cuối sách là giải thích thuật ngữ và các thông tin xuất bản có liên quan.

**CHỦ ĐỀ.** Các chủ đề được xây dựng theo mô hình cấu trúc dưới dạng các hoạt động học. SGK Mĩ thuật lớp 1 có 8 chủ đề và 1 bài mở đầu như sau:

- Bài mở đầu: Làm quen với mĩ thuật (1 tiết)
- Chủ đề 1: Sự kỳ diệu của chấm và nét (4 tiết)
- Chủ đề 2: Vẽ đẹp thiên nhiên (4 tiết)
- Chủ đề 3: Ngôi nhà và những hình, khối quen thuộc (4 tiết)
- Chủ đề 4: Con vật gần gũi (4 tiết)
- Chủ đề 5: Gia đình thân yêu (4 tiết)
- Chủ đề 6: Những đồ vật quen thuộc (4 tiết)
- Chủ đề 7: Trang phục của em (4 tiết)
- Chủ đề 8: Trường em (4 tiết)

Mỗi chủ đề bao gồm các bài học theo nội dung từng tiết học. Tổng số tiết của các chủ đề và nội dung đánh giá định kì đáp ứng 35 tiết/năm học theo quy định phân phối Chương trình môn Mĩ thuật.

- Trong 8 chủ đề/năm học, yêu cầu vận dụng KTKN đã học được áp dụng trong nội dung trao đổi nhận xét, nêu cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật, làm cơ sở giúp HS bước đầu hình thành cảm thụ thẩm mĩ.

**BÀI HỌC.** Gồm các bài học chuyên biệt, đáp ứng mục tiêu đề ra ở mỗi chủ đề. Với 8 chủ đề, 1 bài mở đầu, thiết kế mỗi nội dung dạy học (bài học) tương ứng với 4 tiết/3 bài, do đó, SGK Mĩ thuật 1 gồm 25 bài học tương ứng với 33 tiết học, cụ thể:

Ví dụ: Bài mở đầu. Làm quen với mĩ thuật có một bài học: HS nhận biết mĩ thuật có ở xung quanh, bước đầu làm quen với đồ dùng học tập và sản phẩm môn mĩ thuật. Chủ đề 1 (4 tiết), có 3 bài học và 1 tiết vận dụng, chia sẻ cảm nhận (dùng chấm vẽ tranh; dùng nét vẽ tranh; dùng chấm và nét vẽ tranh).

Bên cạnh đó, 8 chủ đề còn tương ứng với 8 góc chia sẻ ở cuối mỗi chủ đề, được coi như một dạng bài học để giúp GV đánh giá thường xuyên năng lực của HS.



|   | Thuật ngữ              | Giải thích  | Trang |
|---|------------------------|---|-------|
| C | Chấm                   | Là yếu tố tạo hình biểu hiện độc lập hoặc làm điểm bắt đầu để tạo nét, hình, khối.  | 8     |
| D | Đất nặn                | Là chất liệu dùng để nặn sản phẩm như: đất sét hoặc được làm từ nguyên liệu khác có nhiều màu.  | 7     |
|   | Đồ dùng học tập        | Các dụng cụ sử dụng trong thực hành mĩ thuật như: kéo, hò dán, bút vẽ màu, giấy, đất nặn,...  | 6     |
| K | Khối                   | Là yếu tố tạo hình biểu hiện vật có ba chiều trên mặt phẳng hay được tạo bởi các diện, mang của vật thể chiếm một vị trí nhất định trong không gian thực.     | 24    |
|   | Khối cầu               | Là vật có ba chiều, hình dạng tròn như quả bóng.  | 36    |
|   | Khối hộp chữ nhật      | Là vật có ba chiều và các diện đối nhau là hình chữ nhật, hình vuông.   | 30    |
|   | Khối hộp vuông         | Là vật có ba chiều và có các diện đối nhau là hình vuông.   | 30    |
|   | Khối trụ               | Là vật có ba chiều, mặt trên và dưới là hình tròn, các diện xung quanh cong theo hình tròn của hai mặt trên và dưới.  | 36    |
| H | Hình                   | Được tạo bởi những nét trên mặt phẳng hay đường nét chu vi của các diện được khép kín trong không gian.   | 18    |
| M | Mĩ thuật               | Là cái đẹp do con người tạo ra mà mắt nhìn thấy được.   | 4     |
| N | Nét                    | Là yếu tố tạo hình được tạo thành do sự dịch chuyển của một điểm hoặc chấm, gồm nhiều loại: thẳng, cong, xiên, gấp khúc,...                                   | 8     |
| S | Sáp màu                | Là chất liệu được làm từ chất tạo màu và sáp ép thành thỏi có nhiều màu khác nhau, dùng để vẽ tranh.  | 7     |
|   | Sản phẩm mĩ thuật      | Là bài vẽ, bức tranh, hình thể, vật thể,... được tạo ra trong quá trình thực hành, sáng tạo của học sinh.   | 7     |
|   | Sắp xếp                | Lựa chọn vị trí cho các hình hay các sản phẩm đơn lẻ để tạo sản phẩm mới.   | 31    |
|   | Sơn dầu                | Là chất liệu được làm từ màu bột nghiền, trộn với dầu lanh và có nhiều màu. Chất liệu này thường được sử dụng trong hội họa.                                  | 35    |
| T | Tranh dân gian Đông Hồ | Là loại tranh có nguồn gốc từ làng Đông Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Loại tranh này được in từ bản khắc gỗ và có màu làm từ vật liệu trong tự nhiên. | 36    |

**GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**. Đưa ra một số thuật ngữ dùng trong sách, gồm các thuật ngữ chuyên ngành, được giải thích ở mức độ phù hợp với lứa tuổi: dễ đọc, đơn giản, dễ hiểu.

**MỤC LỤC**. Liệt kê theo thứ tự các nội dung chính của sách

## 2.2. *Cấu trúc chủ đề/bài học*

### 2.2.1. *Cấu trúc chủ đề*

Cấu trúc chủ đề bao gồm các thành tố: tên chủ đề, số tiết học, lĩnh vực chuyên ngành; mục đích của chủ đề (mục tiêu, yêu cầu cần đạt); nội dung chính/bài học (Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT). Căn cứ vào những yêu cầu trên, SGK Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực xây dựng cấu trúc một chủ đề dựa trên các nội dung dưới đây:

- *Xây dựng chủ đề dạy học*: Tương ứng với tên chủ đề, số tiết học, lĩnh vực chuyên ngành, mục tiêu, yêu cầu cần đạt để lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp với dạy học tích hợp. Xác định mục tiêu, năng lực và phẩm chất cho HS trong mỗi chủ đề học tập. Tên của từng chủ đề cũng được cân nhắc, lựa chọn và điều chỉnh một cách cẩn thận, chi tiết, dựa trên quan điểm tên chủ đề phải ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp tâm lí lứa tuổi, gần gũi thân thiện, dễ nhớ. Các chủ đề không những phải đảm bảo hướng tới việc hình thành năng lực đặc thù của môn học, mà còn phải chú ý đến việc hình thành các phẩm chất tốt đẹp phù hợp lứa tuổi học sinh lớp 1;
- *Biên soạn, lựa chọn hệ thống câu hỏi*: Liên quan đến nội dung chính của bài học. Các câu hỏi đưa ra theo các mức độ yêu cầu để phục vụ cho việc xây dựng hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá;
- *Thiết kế tiến trình dạy học*: Nội dung chính của bài học tổ chức thành các hoạt động học của HS dựa trên phương pháp và kĩ thuật dạy học trong tiến trình sư phạm;
- *Sắp xếp, trưng bày và chia sẻ cảm nhận* (rút kinh nghiệm bài học): HS tích cực, chủ động sáng tạo dưới sự chỉ dẫn của GV, giúp GV có thể đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng dạy học phù hợp đối với mỗi đối tượng HS.

Cấu trúc chủ đề có sự thống nhất với các chủ đề khác, đảm bảo HS thực hiện các yêu cầu cần đạt về KTKN và giáo dục phẩm chất của HS.

Căn cứ vào nội dung học tập đã được quy định trong Chương trình môn Mĩ thuật, mỗi chủ đề trong SGK lựa chọn nội dung phát triển theo nguyên lí phát triển đồng tâm và tuyến tính, logic, có khoa học và nâng dần mức độ yêu cầu về KTKN từ thấp đến cao.

Các chủ đề được thiết kế phù hợp với năm học: Ngoài 2 tiết (Tiết 18 và 35: kiểm tra đánh giá học kì I và cả năm học), nội dung thiết kế tiến trình dạy học trong cấu trúc chủ đề gồm 2 giai đoạn chính:

- Giai đoạn I: Gồm Bài mở đầu và chủ đề 1 đến chủ đề 4 (tiết 1 đến tiết 17): Những kiến thức làm quen với kỹ thuật và một số yếu tố tạo hình ở dạng đơn giản (chấm, nét, hình, khối). HS bước đầu làm quen với nguyên lí tạo hình tích hợp trong bài học.
- Giai đoạn II: Gồm chủ đề 5 đến 8 (tiết 19 đến 34): Ứng dụng các kiến thức sơ khởi về các yếu tố và nguyên lí tạo hình đã biết và tổng hợp trong các chủ đề có nội dung gần gũi, quen thuộc.

### 2.2.2. Cấu trúc bài học

Cấu trúc bài học bao gồm các thành phần chính như: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Cụ thể:

- Phần mở đầu được quy ước bằng hình tròn màu đỏ, biểu trưng cho hoạt động khởi động, có mục đích tạo cơ hội để HS tiếp cận chủ đề bao trùm các nội dung bài học trong chủ đề;
- Phần hình thành kiến thức mới được quy ước bằng hình tròn màu cam, biểu trưng hoạt động khám phá. HS quan sát hình ảnh trong SGK và trực quan trên lớp, tìm hiểu, nhận biết KTKN mới trên đối tượng và cách thực hiện sản phẩm;
- Phần luyện tập được quy ước hình tròn màu xanh lá cây. Đây là hoạt động thực hành, HS áp dụng các KTKN đã tìm hiểu nhận biết để thực hành sản phẩm kỹ thuật theo nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học;
- Phần vận dụng được quy ước hình tròn màu xanh lam. Trong hoạt động này, HS sắp xếp trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận. Hoạt động này được thực hiện theo hai hình thức:
  - + Trả lời câu hỏi, cung cấp kiến thức: HS vận dụng hiểu biết về KTKN đã học để nhận xét sản phẩm của mình và của bạn, hoặc nhóm được tổ chức ở cuối mỗi tiết học;
  - + Trưng bày và chia sẻ cảm nhận hoặc vận dụng KTKN để kết nối sản phẩm đã thực hành vào trong tình huống sáng tạo mới, thường được tổ chức ở tiết cuối của mỗi chủ đề (tiết thứ 4).

#### KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

- |  |                     |
|--|---------------------|
|  | Giới thiệu          |
|  | Hoạt động khởi động |
|  | Hoạt động khám phá  |
|  | Hoạt động luyện tập |
|  | Hoạt động vận dụng  |

Nội dung lựa chọn trong các chủ đề/ bài học gồm có:

- Mĩ thuật tạo hình: Gồm các bài vẽ tranh và nặn khối tạo sản phẩm. Trong đó, chọn một số bài vẽ phù hợp với khả năng để HS quan sát, tự khám phá KTKN về cách thể hiện nội dung chủ đề, đường nét, màu sắc, hình, khối để chủ động sáng tạo theo khả năng nhận được. Ví dụ: Bài vẽ hoa trong chủ đề 1 (sự kì diệu của chấm và nét); vẽ các loại quả trong chủ đề 2 (vẽ đẹp thiên nhiên); vẽ con vật gần gũi ở chủ đề 4; vẽ người thân trong chủ đề 5 (gia đình thân yêu). Với nặn khối tạo hình sản phẩm, HS lựa chọn sản phẩm cụ thể như quả có dạng tròn đến các hình khối trụ, tròn, vuông tương ứng với các bộ phận của con vật gần gũi, qua đó giúp HS làm quen với tạo hình không gian 3 chiều đơn giản từ giấy bìa đến đất nặn như nặn con voi, tạo hình cây và người ở các chủ đề như chủ đề 4: Con vật gần gũi; chủ đề 8: Trường em.
  - Mĩ thuật ứng dụng: Gồm các dạng bài thuộc lĩnh vực kĩ thuật thủ công trong chương trình hiện hành như xé, dán giấy tạo sản phẩm. Trong đó, mỗi chủ đề có nội dung này sẽ chọn một sản phẩm cụ thể, được thể hiện bằng hình ảnh từng bước thực hiện (không hướng dẫn bằng chữ). Từ đó học sinh quan sát, khám phá thông qua việc trả lời câu hỏi gợi ý của giáo viên và tự thực hiện sản phẩm. Các chủ đề có nội dung liên quan đến mĩ thuật ứng dụng gồm: chủ đề 3: Ngôi nhà và những hình khối thường gặp; chủ đề 6: Những đồ vật quen thuộc và chủ đề 7: Trang phục của em.
  - Lý luận phê bình mĩ thuật: Nội dung được tích hợp trong các hoạt động chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. Nội dung này nhằm gợi ý cho HS những cách thức sáng tạo thêm đa dạng gắn với chủ đề, từ những bài thực hành của các bạn trong lớp. Ở lớp 1, hoạt động này được tổ chức qua hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm đã hoàn thành, vận dụng KTKN đã học để trao đổi nhận xét về sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm đã sáng tạo.
- hoạt động thực hành với đất nặn tạo khối, tạo thành các con vật yêu thích bằng cách nặn từng bộ phận tách rời. HĐ này được gợi mở bằng một số hình tham khảo cách nặn tạo khối,... từ đó HS tự thu nhận kiến thức và sáng tạo sản phẩm theo cách riêng của mình.

### 2.2.3. Một số chủ đề/ bài học đặc trưng trong sách giáo khoa Mĩ thuật 1

#### Chủ đề/ bài học thuộc lĩnh vực MTTK

- Vẽ tranh: Chủ đề 1. Sự kì diệu của chấm và nét (4 tiết)

*Mục tiêu, yêu cầu cần đạt:* Là chủ đề đầu tiên HS được tiếp cận và thực hành sáng tạo sản phẩm. Mục tiêu của chủ đề nhằm giúp HS nhận biết được dấu hiệu của chấm, các loại nét, màu sắc, hình của hoa, lá, cỏ, cây thông qua tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật của chính HS cùng lứa tuổi. Từ đó, HS dùng chấm, nét vẽ bức tranh theo ý thích, rèn luyện kĩ năng sử dụng bút chì, bút sáp, bút dạ,... trong thực hành sáng tạo.

*Nội dung:* Tổ chức các HĐ học từ quan sát để nhận biết sự xuất hiện của chấm,

nét trong tự nhiên và ở các sản phẩm mỹ thuật. HD khám phá giúp HS thu nhận kiến thức. HD luyện tập thực hành có các bài học: Bài 1 - dùng chấm vẽ tranh; bài 2 - dùng nét vẽ tranh theo ý thích; bài 3 - dùng chấm và nét vẽ tranh theo ý thích.

## Chủ đề

# 1

### SỰ KÌ DIỆU CỦA CHẤM VÀ NÉT

Nhận biết được chấm và nét trong tranh, ành. Bước đầu vẽ và vận dụng chấm, nét để hoàn thành bức tranh.

- 1 Quan sát, phát hiện chấm và nét trong các hình, ảnh minh họa.



Con công. Ành: Duy Anh

Mẹ và em bé,  
tranh sáp màu, Minh Hoàng



Ruộng bậc thang. Ành: Hương Đoàn

- 2 Quan sát, nhận biết cách tạo nên chấm.



Tạo chấm bằng bút dạ



Tạo chấm bằng ngón tay



Tạo chấm bằng khuy áo



Tạo chấm bằng lâm bông

- 3 Dùng chấm vẽ bức tranh.



- 4 Trả lời câu hỏi: Chấm đã tạo được hình và màu nào trong bức tranh?

8

- 5 Quan sát và chỉ ra các nét khác nhau trong tranh.



Làng Bác Hồ, tranh sáp màu, Thu Trà

- 6 Quan sát, nhận biết cách vẽ nét.



Cách vẽ nét

- 7 Sử dụng nét khác nhau để vẽ một bức tranh.



Tàu thuyền, tranh sáp màu,  
Nguyễn Đăng Bách



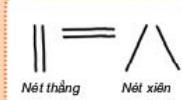
Đàn cá, tranh bột màu,  
Tùng Lâm



Ngôi nhà, tranh sáp màu, Minh Vũ

- 8 Trả lời câu hỏi: Hình trong bức tranh đã được vẽ bằng những nét nào?

10



Nét thẳng

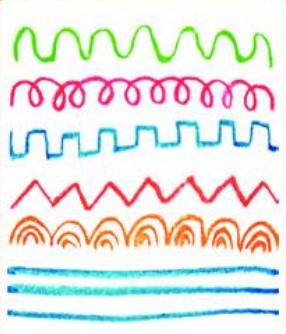
Nét xiên



Nét gập khúc



Nét cong



Một số loại nét khác nhau

- Nặn khối tạo sản phẩm: Chủ đề 4. Con vật gần gũi (4 tiết)

*Mục tiêu, yêu cầu cần đạt:* HS được làm quen với khối trụ, khối tròn qua hình ảnh và sản phẩm mĩ thuật; tập kĩ năng vẽ hình, vẽ màu và nặn khối tạo sản phẩm mĩ thuật. Có thể cùng bạn hợp tác trong học tập, trao đổi cảm nhận về sản phẩm đã thực hiện .

## Chủ đề

# 4

## CON VẬT GẦN GŨI

Nhận ra được hình, màu khác nhau của một số con vật. Vẽ và nặn được con vật yêu thích.

1 Kể tên và thử bắt chước tiếng kêu của con vật em biết.



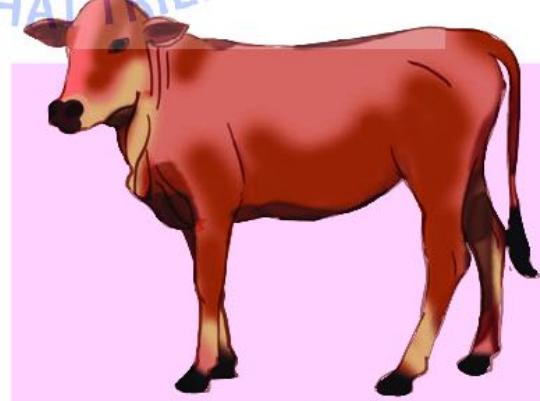
CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN MÀNG LỤC

Con gà

Con mèo



Con chó



Con bò

32

*Nội dung:* HS được quan sát và gợi mở trí tưởng tượng thông qua những trải nghiệm từ cuộc sống xung quanh, những khối hình trụ, hình tròn và thực hiện

*Chủ đề/ bài học thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng*

5

Quan sát, trao đổi với bạn về hình dáng và màu sắc của các con vật trong bức tranh.



Các con vật đáng yêu, tranh sáp màu, Thu Trang



Gà trống, tranh sáp màu,  
An Nguyên



Mèo mẹ mèo con, tranh sơn dầu,  
Tạ Bích Ngọc

❶ Quan sát, trao đổi với các bạn về cách nặn con voi.



❷ Nặn con vật yêu thích.



Mèo con, đất nặn,  
Gia Thảo

Chú thỏ, đất nặn,  
Khánh Linh

Gà trống, đất nặn,  
Đặng Khôi

❸ Trả lời câu hỏi: Em đã nặn con nào? Con vật này được nặn từ những khối gì?

| 37

Minh họa chủ đề 4

- Xé dán giấy tạo hình sản phẩm: Chủ đề 7. Ngày hội thời trang (4 tiết)

*Mục tiêu bài học:* Nhận biết được sự phong phú của hình dáng trang phục. Bước đầu xé, dán hình trang phục đơn giản và trang trí theo ý thích.

*Nội dung bài học:* Từ quan sát hình, màu trên một số hình ảnh trang phục trẻ em, HS được khám phá các bước hình thành sản phẩm, kỹ năng xé, dán và trang trí làm đẹp cho sản phẩm của mình, sau đó sắp xếp trưng bày sản phẩm theo nhóm để có được bức tranh về những bộ trang phục đẹp mắt.

**chủ đề**  
**7**

## TRANG PHỤC CỦA EM

1 Quan sát hình và màu của một số trang phục trẻ em.



Nhận biết được sự phong phú của hình dáng trang phục. Bước đầu vẽ; xé, dán được hình trang phục đơn giản và trang trí theo ý thích.

Hình tham khảo

2 Quan sát, nói với bạn về hình dáng và cách trang trí trên trang phục.



Hình tham khảo



Quan sát và nói với bạn về cách xé, dán  
hình trang phục.



Hình tham khảo

12

Quan sát và nói với bạn về các sản phẩm được sắp xếp theo nhóm.



Trang phục của em

Trang phục của em, Bảo Uyên, Khánh Ly,  
sản phẩm sắp xếp nhóm



Những bộ trang phục xinh xắn,  
Tuấn Tú, Mai Hương, An Mỹ, Hương Thảo,  
sản phẩm sắp xếp nhóm

### 3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Phương pháp dạy học (PPDH) môn Mĩ thuật 1 của bộ sách Cùng học để phát triển năng lực dựa trên lý thuyết hoạt động (Activity theory) của các nhà tâm lí học người Nga như: Vygotsky, Leontiev, Davidov, Ilenko, Engestrom,... Một trong những điểm mạnh của lí thuyết hoạt động là nó thu hẹp khoảng cách giữa chủ thể cá nhân và thực tế xã hội, là khái niệm về hoạt động của con người hướng đến đối tượng, tập thể và văn hoá, hay hệ thống hoạt động (đối tượng hoặc mục tiêu, chủ đề, công cụ, quy tắc, cộng đồng và phân công lao động). Lí thuyết hoạt động tập trung vào thực tiễn hằng ngày, tìm hiểu sự thống nhất giữa ý thức và hoạt động, cung cấp phương pháp để hiểu và phân tích một hiện tượng, tìm ra các mẫu và suy luận qua các tương tác, mô tả các hiện tượng và trình bày các hiện tượng thông qua ngôn ngữ nói và hình thức tích hợp phù hợp. Tính đặc biệt của lí thuyết hoạt động ở chỗ nó đặt ra một vấn đề biện chứng đề cao tầm quan trọng của mối liên kết: Lý thuyết gắn với thực hành.

Lí thuyết hoạt động quan tâm đến hoạt động của con người, cho phép người thực hiện được tiếp cận và tìm kiếm câu trả lời cho các vấn đề phức tạp như các vấn đề giáo dục, giúp cải thiện kết quả học tập, tích hợp các công cụ giảng dạy mới, tối ưu hoá điều kiện làm việc theo những cách mới.

PPDH môn Mĩ thuật lớp 1 sử dụng lý thuyết 3 cấp độ hoạt động của Alexei Leontiev:

- *Phạm vi hoạt động (Activities)*: Hướng đến đối tượng, được cộng đồng định hướng.
- *Hoạt động (Action)*: Định hướng mục tiêu, được dẫn dắt bởi cá nhân hoặc nhóm HS.
- *Quá trình hoạt động (Operation)*: Định hướng theo các điều kiện thực hiện và thực hiện bởi một cá nhân hoặc một nhóm HS.

Theo hình thức 3 cấp độ nêu trên, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật có phạm vi hướng đến đối tượng là HS, được định hướng bởi Chương trình môn Mĩ thuật 2018. Các chủ đề có định hướng mục tiêu và được GV là người dẫn dắt, tổ chức các hoạt động học trên lớp, tạo cảm hứng cho HS chủ động học tập bằng các hành động (hoạt động tư duy và thực hành). Trong quá trình tổ chức hoạt động, việc lựa chọn và sử dụng hợp lý phương pháp dạy học của GV là yếu tố quan trọng đảm bảo chất lượng giờ lên lớp.

**Đặc điểm đối tượng HS trong học tập mĩ thuật:** Từ hoạt động “vui chơi” của giáo dục mầm non, HS lớp 1 bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khi đến trường với hoạt động chủ đạo là “học tập” nhằm phát triển trí tuệ ở mức độ ban đầu. Hoạt động nhận thức của HS theo đặc điểm tâm lí cảm tính, trực quan trước sự vật và hiện tượng xung quanh. HS thể hiện sản phẩm mĩ thuật không phụ thuộc vào những quy ước của nghệ thuật tạo hình.

Kết quả từ học tập mĩ thuật: Thông qua học tập môn Mĩ thuật lớp 1, HS bước đầu tìm hiểu, làm quen, khám phá kiến thức về mĩ thuật và kĩ thuật thủ công. HS sử dụng các yếu tố tạo hình đã nhận biết trong học tập và kĩ năng tương ứng để diễn đạt những điều mình nghĩ, muốn biểu đạt bằng ngôn ngữ tạo hình qua sản phẩm mĩ thuật như: Bức tranh vẽ màu hay xé, dán giấy và nặn đất theo nội dung từng chủ đề. Trong quá trình học tập, HS được trao đổi nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm đã sáng tạo. Các hoạt động học và thực hành tạo điều kiện để HS từng bước nhận thức về mĩ thuật, tự mình thực hiện các việc đơn giản trong sinh hoạt liên quan đến mĩ thuật. Qua đó HS hình thành phẩm chất và năng lực cá nhân ở mức độ lớp 1.

Giáo viên cần vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo một số PPDH tích cực, tập trung vào phát triển năng lực học. Mĩ thuật là môn học có đặc điểm thiên về tâm lí thị giác, dạy học Mĩ thuật là một quá trình hoạt động liên tục, theo chuỗi tiến trình đi từ quan sát trực quan sinh động, khám phá thu nhận kiến thức, đến thực hành và ứng dụng sáng tạo.

### **3.1. Một số yêu cầu chung về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật**

- Phương pháp dạy học Mĩ thuật lấy mô hình hoạt động là yếu tố quan trọng, gắn kết lý thuyết với thực hành. Dạy học mĩ thuật theo hướng tiếp cận năng lực không tập trung dạy lý thuyết trước khi thực hành, như hướng dạy học tiếp cận nội dung như trước đây. Trong đó, GV không áp đặt ý kiến để HS làm theo, không làm thay hoặc chữa trực tiếp vào bài thực hành của HS.
- Dạy học với tính chất gợi mở trong quá trình tổ chức hoạt động học, tạo điều kiện để HS chủ động tìm hiểu, nhận biết, củng cố KTKN, thông qua quan sát và liên hệ từ thực tế; khuyến khích sáng tạo trong thực hành, vận dụng vào làm sản phẩm mĩ thuật, đáp ứng yêu cầu cần đạt của nội dung học tập hướng đến mục tiêu chủ đề.
- Phương pháp phù hợp với đối tượng HS trên thực tế dạy học, phối hợp các hình thức học tập cá nhân, hợp tác với bạn và GV trong hoạt động nhóm, trên lớp.
- Dạy học là tạo ra các tình huống để giải quyết trong quá trình học của HS theo mức độ KTKN khác nhau, phù hợp thực tế đối tượng HS trên lớp.

### **3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, tổ chức hoạt động Mĩ thuật**

#### **3.2.1. Phương pháp dạy học**

- Dùng hình ảnh trực quan: GV sử dụng phương tiện dạy học, thường là những hình vẽ, tranh ảnh trong SGK, bộ thiết bị dạy học mĩ thuật và hiện vật, sản phẩm mĩ thuật của HS để HS quan sát hoặc phối hợp những phương tiện khác nhau để truyền tải thông tin của nội dung học tập, tuy nhiên không lạm dụng

phương pháp này làm phân tán sự chú ý của HS.

- Dùng lời nói: Kết hợp với PPDH trực quan giúp HS có định hướng về đối tượng, tác động tới tư duy HS ở mức độ khác nhau, nhằm giải quyết các tình huống trong học tập.
- Vấn đáp: Đặt câu hỏi cho HS trả lời. Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ nghĩa và không gộp nhiều yêu cầu, mục đích trong một câu hỏi. Nội dung câu hỏi, yêu cầu trả lời hướng tới số đông HS phải suy nghĩ và mong muốn được trả lời giải đáp, việc trả lời như một phát hiện của HS về nội dung bài học.
- Thực hành trải nghiệm: HS tự thực hiện, từng bước hình thành năng lực, cùng cố kiến thức đã học; rèn luyện các kỹ năng vẽ hình, vẽ màu, xé (hoặc cắt), dán giấy, nặn đất để tạo ra sản phẩm.

### 3.2.2. Hình thức tổ chức dạy học

- Học trong lớp: Học chính khoá, thực hiện theo chương trình.
- Học theo nhóm, tập thể hoặc cặp đôi, hoặc cá nhân trên lớp.
- Sắp xếp bàn ghế theo hình thức phù hợp với đặc thù dạy và học môn mĩ thuật.  
Ví dụ: Xếp bàn theo nhóm, theo hình tròn, hình chữ nhật,...
- Khuyến khích hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật 2 tiết liền nhau/tuần.

### 3.2.3. Tổ chức các hoạt động

Việc tổ chức các hoạt động dạy học đã được hướng dẫn rất cụ thể trong SGV môn Mĩ thuật lớp 1, bộ sách Cùng học để phát triển năng lực. Tuy nhiên, có thể tóm lược các hoạt động này như sau:

#### - Tổ chức hoạt động khởi động

Theo mô hình 3 cấp độ hoạt động của Liotiev, hoạt động khởi động thuộc cấp độ đầu tiên - phạm vi hoạt động, hướng đến đối tượng HS và mục tiêu bài học. Ở đó, GV là người dẫn dắt, vậy nên cần tổ chức bắt đầu buổi học bằng một hoạt động có tính chất tập thể như: Chơi trò chơi, hát, câu đố,... có nội dung liên quan tới bài học.Thêm nữa, để giúp HS có thể chủ động nhận biết kiến thức mới, cùng cố kiến thức đã học, GV cần hướng dẫn HS quan sát tranh tham khảo trong SGK, tranh/ảnh giới thiệu trên lớp,... Tạo điều kiện cho HS suy nghĩ về nội dung sáng tạo, hình thành khả năng tưởng tượng (cơ sở đầu tiên cho năng lực sáng tạo).

## Chủ đề

# 8

## TRƯỜNG EM



Vẽ được hoạt động vui chơi  
ở sân trường. Bước đầu làm  
được hình cây, người bằng  
giấy bìa và đất nặn.

Sân trường. Ảnh: Đức Minh



Nói với bạn về hình ảnh ngôi trường và hoạt động của học sinh ở trường.



Hoạt động trong nhà trường. Ảnh: Đức Minh

- Tổ chức các hoạt động khám phá

GV sử dụng PPDH trực quan kết hợp với hệ thống câu hỏi gợi ý; nêu câu hỏi tạo điều kiện HS trao đổi tại nhóm, trên lớp về các bước thực hiện sản phẩm. Ví dụ: HS trao đổi với bạn theo nhóm để trả lời hoặc mô tả bức tranh đã quan sát theo nhận biết: Hình ảnh gì? Có những hình nào? Mình sẽ vẽ (xé dán giấy, nặn) bức tranh (hay sản phẩm) gì? GV có thể gợi ý thêm về nội dung để HS hình dung ra nội dung bức tranh sẽ thực hành. Trong phần hướng dẫn kỹ năng tạo sản phẩm đất nặn, GV gợi ý HS nhận biết cách nặn sản phẩm, bằng cách quan sát các bước nặn ở SGK hoặc do GV chuẩn bị (tranh quy trình tạo sản phẩm có cùng nội dung, nhưng hình, màu sắc khác hình ảnh ở SGK).

 Kể tên và nói hình dáng loại quả mà em biết.



 Nói với bạn về hình và màu các quả trong tranh.



Quả dưa hấu, tranh bột màu,  
Tùng Lâm

Quả lê và quả táo, tranh bột màu,  
Thanh Giang

20 |

### - Tổ chức các hoạt động thực hành

GV hướng dẫn HS luyện tập sáng tạo sản phẩm mĩ thuật theo yêu cầu của từng chủ đề. Trong quá trình thực hiện, GV cần chú ý phát huy tính tích cực hoạt động và khơi gợi sự sáng tạo của mỗi HS. GV không hướng dẫn lí thuyết vẽ tranh mà tạo điều kiện HS tiếp cận kiến thức từ trực quan theo hệ thống câu hỏi, từ đó gợi ý cho HS thực hiện sản phẩm bằng các kiến thức liên quan đến mĩ thuật như: nét, chấm, màu, hình, khối,...

2 Quan sát, nhận biết màu của bông hoa, lá trong tranh.

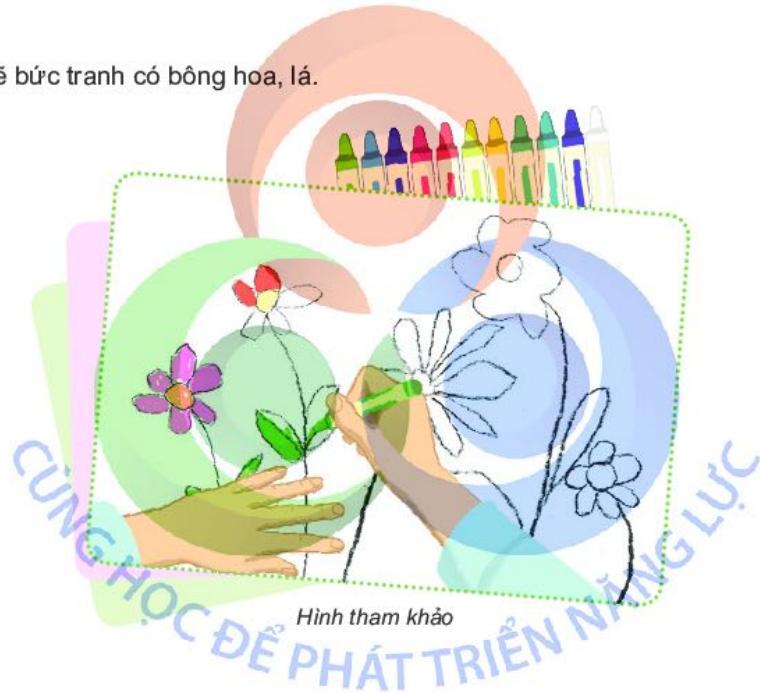


Hoa sen, tranh bột màu,  
Phúc Khang



Vườn hoa, tranh sáp màu,  
Cẩm Vân

3 Vẽ bức tranh có bông hoa, lá.



4 Trả lời câu hỏi: Những bông hoa em đã vẽ có mấy cánh và có màu gì?

| 17

Ở hình thức thực hành mĩ thuật, kết hợp Mĩ thuật ứng dụng với kĩ thuật thủ công như: Xé, dán giấy, nặn khối đơn giản tạo sản phẩm 3D, HS thực hành KTKN tập trung vào kĩ năng tạo hình như: Vẽ hình, xé giấy, nặn khối, ghép hình - khối đã thực hiện thành sản phẩm có hình đơn giản như: ngôi nhà, đồ vật, quần áo, hình người, cây. GV hướng dẫn HS kĩ năng tạo sản phẩm bằng cách gợi ý quan sát hình ảnh tham khảo ở SGK và các bước tạo sản phẩm. GV có thể thị phạm và lưu ý HS một số kĩ năng khó trong thao tác xé giấy, dán, nặn và ghép sản phẩm.

 Xé, dán hoặc vẽ bức tranh có hình ngôi nhà.



Nhà em, tranh xé dán, Minh Hoàng



Ngôi nhà có mái nhọn, tranh sáp màu, Hoàng Nam

 Trả lời câu hỏi: Em kể tên các hình, màu có trong các bức tranh đã vẽ?

| 29

### - Tổ chức hoạt động vận dụng

GV định hướng thực hiện hoạt động vận dụng theo các điều kiện của địa phương.  
GV nên tổ chức hoạt động này ở cuối mỗi tiết trong chủ đề bằng cách:

+ Cho HS sắp xếp sản phẩm đã thực hiện theo nhóm, cá nhân, hoặc có thể lựa chọn những sản phẩm mĩ thuật tiêu biểu để trưng bày lên bảng, trong không gian lớp học (tùy theo điều kiện thực tiễn) để HS dễ quan sát, trao đổi. Khi tổ chức trao đổi nhận xét, GV gợi ý để HS nói ra ý kiến riêng của mình.

+ GV chủ động đặt câu hỏi cho HS trả lời. Các câu hỏi liên quan đến chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của chính HS, của bạn và của nhóm. Đồng thời, cuối tiết 4 của mỗi chủ đề, GV củng cố kiến thức đã học bằng cách chốt lại kiến thức trong nội dung chủ đề/bài đã học (tập trung ở phần cuối chủ đề, tích hợp trong HD vận dụng).



Cùng bạn tập sắp xếp các hình trang phục đã làm và dán thành sản phẩm của nhóm.



Những bộ quần áo yêu thích,  
Gia Minh, Ngọc Khanh, Hà An, Hoàng Phương,  
sản phẩm sắp xếp nhóm



#### Cốc chia sẻ cảm nhận

- Trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm.
- Giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về các bộ trang phục mà nhóm đã làm.

- Trang phục trẻ em có kiểu dáng và trang trí khác nhau.
- Có thể tạo hình trang phục bằng cách: vẽ; xé, dán và trang trí làm đẹp sản phẩm.

## **4. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT**

Trong thời gian BGDĐT chưa ban hành Thông tư đánh giá học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật, căn cứ theo quy định về “Đánh giá HS tiểu học” được ban hành kèm theo Thông tư số: 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số: 22/2016/TT - BGDĐT và văn bản hợp nhất số: 03/VBHN - BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Do vậy, việc đánh giá nhằm xác nhận kết quả học tập của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt về KTKN và một số biểu hiện về phẩm chất, năng lực theo mục tiêu giáo dục tiểu học; động viên sự tiến bộ của HS; đánh giá toàn diện về KTKN và thái độ đáp ứng mục tiêu phẩm chất, năng lực HS; Đánh giá tác động trực tiếp đến hoạt động học, giúp HS nhận biết được kết quả học tập tại thời điểm đánh giá và những ưu điểm, hoặc những điều cần sửa chữa về KTKN so với yêu cầu cần đạt; không so sánh giữa các HS, không tạo áp lực đối với HS và cha mẹ HS. Qua thông tin phản hồi từ đánh giá, GV xác nhận kết quả học tập của HS và điều chỉnh nội dung, PPDH phù hợp với đối tượng HS theo thực tế trên lớp.

Với môn Mĩ thuật không tổ chức đánh giá bằng bài kiểm tra mà đánh giá bằng lời nhận xét, trao đổi nội dung bài học về KTKN và sản phẩm thực hành. HS được tham gia đánh giá, thực hiện hai chiều giữa GV và HS theo hình thức “Đánh giá hợp tác”:  $GV \leftrightarrow HS$  và “Đánh giá đồng đẳng”:  $HS \leftrightarrow HS$ . GV cần quan tâm tới việc HS tự nhận xét và tham gia nhận xét trong quá trình học tập và sản phẩm học tập của bạn.

- Thực hiện “Đánh giá thường xuyên” trong quá trình học tập trên lớp của HS qua các hoạt động học: Khám phá kiến thức mới; Thực hành sản phẩm mĩ thuật; Vận dụng KTKN vào sản phẩm trong tình huống mới và nhận xét sản phẩm đã hoàn thành.
- Thực hiện “Đánh giá định kì” cuối học kì - năm học; kết hợp với “đánh giá thường xuyên” trong cùng thời điểm.

### **4.1. Đánh giá bằng nhận xét**

- Đánh giá bằng nhận xét là hình thức đánh giá “định tính” qua lời nói thay cho điểm số. Trong học tập mĩ thuật, đánh giá bằng nhận xét thực hiện qua việc nhận xét của GV hoặc ý kiến trao đổi của HS khác về nội dung học tập với HS được đánh giá.
- Việc nhận xét trong đánh giá thông qua thu nhận thông tin từ ý kiến phát biểu, trả lời câu hỏi, hoặc quan sát những biểu hiện trong học tập và trên sản phẩm thực hành của HS. Cơ sở để đánh giá dựa theo yêu cầu cần đạt về KTKN cũng như những liên hệ từ nội dung học tập, các vấn đề liên quan đến KTKN và những biểu hiện về phẩm chất.
- Mặc dù hoạt động đánh giá được kết hợp với HS tự nhận xét và nhận xét sản

phẩm học tập của bạn, nhưng ý kiến trao đổi, nhận xét của GV là cơ sở định hướng về KTKN và yêu cầu liên quan đến hành vi, thái độ của HS trong học tập. Do vậy khi nhận xét GV không đưa ra nhận định chung chung, chủ quan trong hoạt động đánh giá.

#### **4.2. Đánh giá năng lực, phẩm chất HS trong học tập Mĩ thuật**

Với nhiệm vụ giáo dục và đặc trưng sứ mệnh, nhà trường có điều kiện thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành và phát triển ở HS những năng lực, phẩm chất thông qua các hoạt động dạy - học, trong đó có hoạt động đánh giá. Đánh giá kết quả học tập là một trong các thành tố của quá trình dạy học. Do vậy hoạt động đánh giá liên quan đến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức trong dạy học,... Vấn đề cốt yếu khi thực hiện đánh giá kết quả học tập nói chung và theo chương trình môn học với SGK Mĩ thuật lớp 1 mới phải xuất phát từ mục đích: Vì sự tiến bộ và phát triển của HS, hướng tới mục tiêu phẩm chất và năng lực.

##### **4.2.1. Đánh giá năng lực**

- Đánh giá năng lực HS trong học tập Mĩ thuật ở lớp 1: Theo Chương trình môn Mĩ thuật ban hành kèm Thông tư số: 32/2018/TT - BGDĐT, năng lực chung cần hình thành gồm: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,...; Năng lực đặc thù trong môn Mĩ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật với các thành phần: quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ. Dựa trên các mức độ theo thang phát triển nhận thức của GS.TS người Mỹ Benjamin Bloom, việc đánh giá được cụ thể như sau:

- + Mức độ ban đầu: Thể hiện được yêu cầu học tập Mĩ thuật, nhận biết KTKN của nội dung học tập, sản phẩm áp dụng với tình huống tương tự như KTKN đã học.
- + Mức độ cao hơn: Thể hiện sự thông hiểu, nắm vững KTKN của nội dung bài học và áp dụng vào sản phẩm trong tình huống mới hoặc vận dụng được vào thực tế.
- + Mức độ sáng tạo: Thể hiện sự phát triển KTKN trong học tập để giải quyết vấn đề theo nhận thức cá nhân, hoặc vận dụng với ý tưởng mới của bản thân khi thực hành sản phẩm.

- Thành phần năng lực: GV tổ chức hoạt động đánh giá dựa vào những biểu hiện của HS trong quá trình học tập và kết quả sản phẩm theo yêu cầu cần đạt về KTKN bài học, với các thành phần năng lực đã quy định từ Chương trình môn Mĩ thuật như: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ; Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ; Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

#### *4.2.2. Đánh giá phẩm chất*

Căn cứ yêu cầu về phẩm chất HS tiêu học, Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình môn Mĩ thuật 2018 bao gồm các phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tạo nền móng cho sự phát triển hài hoà về nhân cách của HS. Những phẩm chất được hình thành qua môn học cũng như qua đó giúp HS hình thành những tình cảm tích cực, thái độ, ý thức học tập; tinh thần đoàn kết, tập thể (nhóm, lớp), kỉ luật, tự học (chủ động),... nhằm bước đầu định hướng về giá trị bản thân, gia đình, quan hệ xã hội (bạn bè trong trường lớp,...), cũng như những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Trong dạy học Mĩ thuật lớp 1: HS tiếp cận đối tượng thẩm mĩ từ nội dung chủ đề để liên hệ với bản thân và thực tế sinh hoạt đời sống về những vấn đề liên quan tới giáo dục phẩm chất. Vì thế, các phẩm chất của HS lớp 1 được biểu hiện cụ thể, tương ứng với từng bài học về: Tình yêu thiên nhiên (hoa, lá, quả cây), yêu thích các con vật gần gũi, những đồ vật thân quen và những sản phẩm mĩ thuật đã tạo ra, giữ gìn đồ vật trong gia đình, trường lớp. Qua đó hình thành hành vi, thái độ đúng với môi trường xung quanh. Yêu quý bố mẹ, người thân trong sinh hoạt hằng ngày, nhằm giáo dục tình cảm gia đình. Tình cảm với các bạn trong học tập và vui chơi ở trường lớp, bước đầu tạo lập ở HS tình thân ái trong quan hệ ứng xử với mọi người. Mặt khác, những thuộc tính tâm lí cá nhân của HS còn được biểu hiện trong học tập như: Việc chuẩn bị đồ dùng học tập; quá trình thực hành sản phẩm; thái độ tham gia học tập theo nhóm và trên lớp; mối quan hệ (hợp tác) của HS với bạn, với GV trong học tập,... Qua đó bước đầu thể hiện hành vi, thái độ cá nhân của HS trước các công việc học tập và hoạt động giao tiếp.

Do vậy, khi đánh giá phẩm chất của HS trong học tập, GV cần căn cứ một số biểu hiện từ các nội dung trên để trao đổi nhận xét những mặt tích cực hoặc chỉ ra những điều cần rút kinh nghiệm giúp HS sửa chữa, nhằm tiến bộ hơn.

### ***4.3. Hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực môn Mĩ thuật lớp 1***

#### *4.3.1. Hình thức đánh giá*

- Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì: Giúp HS nhận ra được kết quả học tập và những điều cần rút kinh nghiệm để tiến bộ.
- Đánh giá bằng lời nhận xét: Thực hiện thường xuyên trong quá trình học tập, theo nội dung bài học của chủ đề.
- Đánh giá ở những thời điểm với tình huống khác nhau trong từng giai đoạn/năm học.
- Đánh giá cần phối hợp việc tự nhận xét của cá nhân, ý kiến trao đổi của HS khác và đánh giá của GV theo yêu cầu cần đạt hướng tới mục tiêu chủ đề.

#### *4.3.2. Phương pháp đánh giá*

- Quan sát các hoạt động học trên lớp và sản phẩm thực hành của HS.
- Lắng nghe ý kiến trả lời của HS (được đánh giá) theo câu hỏi gợi ý, hoặc nhận xét về nội dung bài học và sản phẩm mĩ thuật HS quan sát trong quá trình học tập; cùng ý kiến trao đổi của HS khác (tham gia đánh giá) về các nội dung liên quan.
- GV không nên khẳng định đúng, sai hoặc chê xấu; không so sánh, phân loại giữa các HS. GV dựa vào yêu cầu của nội dung học tập để gợi ý HS nhận ra kết quả học tập của mình, hoặc những điều cần sửa chữa để tốt hơn.
- Một số lưu ý GV khi thực hiện đánh giá:
  - + Nhắc lại câu hỏi hoặc hướng dẫn gợi ý, khi số đông HS không hiểu câu hỏi. GV cần diễn đạt nội dung câu hỏi, phù hợp với đối tượng HS.
  - + Gợi ý HS nhớ lại KTKN có liên quan đến câu hỏi, trả lời trực tiếp theo nội dung câu hỏi, tạo điều kiện HS sử dụng thuật ngữ chuyên môn để diễn đạt.
  - + Khi đánh giá sản phẩm của HS cần tôn trọng cách suy nghĩ và hình thức tạo hình của HS, GV không áp đặt ý tưởng của mình khi nhận xét sản phẩm.
  - + Trong quá trình tổ chức hoạt động học ở các chủ đề theo từng giai đoạn, năm học cần linh hoạt để thực hiện đánh giá được đầy đủ HS trong lớp, trong đó quan tâm chú ý tới đặc điểm khả năng học tập của HS để có hướng dẫn kịp thời bằng biện pháp phù hợp, tạo cơ hội để HS có năng khiếu phát triển khả năng cá nhân.

## **5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN**

Trong những năm qua NXBGDVN đã xuất bản khá nhiều sách, dạy và học mĩ thuật phục vụ cho GV - HS cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Đó là bộ Vở tập vẽ, Vở thực hành Mĩ thuật cho HS tiểu học, Trung học cơ sở: các sách giáo khoa Mĩ thuật và sách giáo viên, các sách bài soạn dạy mĩ thuật, sách hỏi - đáp dạy mĩ thuật ở cấp Tiểu học, sách giới thiệu tác giả - tác phẩm,... Những nguồn tư liệu đó đa số phục vụ cho Chương trình hiện hành nhưng để tham khảo, người đọc cũng có thể tìm được những điều cần thiết để bổ sung cho dạy học theo Chương trình mới.

## **6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC**

Thiết bị dạy học theo Chương trình và sách giáo khoa mới đổi với môn Mĩ thuật nói chung và lớp 1 nói riêng không có nhiều. Tuy nhiên, để dạy tốt môn học ở lớp 1, GV cần được trang bị đồ dùng dạy học, máy chiếu, màn hình, tài liệu điện tử,... Ngoài ra GV cần tự làm thêm hoặc sưu tầm một số hình ảnh, tranh vẽ, hiện vật để giúp cho bài giảng sinh động, cụ thể... Tư liệu dạy học điện tử là một phương tiện mới giúp GV dạy tốt môn học.

## **7. MỘT SỐ LUU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866/TT - BGDDĐT - GDTH**

### **7.1. Đối với trường học 2 buổi/ngày**

GV mĩ thuật cần đề xuất với nhà trường tổ chức cho HS hoạt động mĩ thuật vào tiết học tăng cường (đối với trường tổ chức dạy và học hai buổi/ngày) bằng các hình thức như: Câu lạc bộ hay lớp học mĩ thuật, trong đó có thể tổ chức dạy các hoạt động thực hành, sáng tạo. Các hoạt động này nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS.

### **7.2. Đối với trường chưa có điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày**

Cần dạy đúng, dạy đủ nội dung và thời lượng của môn học. Ưu tiên hoạt động thực hành, củng cố giúp HS hoàn thành các nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình và SGK mới.



**PHẦN HAI**  
**GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**  
**MỘT SỐ DẠNG BÀI MĨ THUẬT**

Môn Mĩ thuật thực hiện thông qua chủ đề, nội dung dạy - học của chủ đề là các bài học, hoạt động mĩ thuật có đặc thù môn học, gọi chung là “dạng bài” với yêu cầu kĩ năng nhận thức và thực hành khác nhau, bao gồm:

- Dạng bài Mĩ thuật tạo hình (Vẽ tranh, nặn đất tạo sản phẩm theo khối);
- Dạng bài Mĩ thuật ứng dụng (Xé, dán giấy tạo sản phẩm 2D, 3D);
- Dạng bài tích hợp Lí luận phê bình Mĩ thuật (Sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận).

## **1. HƯỚNG DẪN DẠNG BÀI MTTTH**

Dạng bài Mĩ thuật tạo hình tập hợp các KTKN vẽ tranh và nặn đất tạo sản phẩm theo khối.

### **1.1. Bài học có KTKN vẽ tranh**

SGK Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực được thực hiện ở các chủ đề với nội dung khác nhau như: Vẽ tranh theo ý thích từ các chấm và nét (CĐ 1); Vẽ tranh quả cây có dạng tròn (CĐ 2); Vẽ tranh có hình ngôi nhà (CĐ 3); Vẽ tranh về con vật (CĐ 4); Vẽ tranh về người thân; Vẽ tranh về hoạt động ở gia đình (CĐ 5); Vẽ tranh về hoạt động vui chơi ở trường (CĐ 8).

#### *Yêu cầu tổ chức hoạt động*

- Trong quá trình hướng dẫn, GV thông qua câu hỏi gợi ý, hình ảnh trong SGK và tranh vẽ của HS có cùng chủ đề giúp HS nhận biết các bức tranh được thể hiện khác nhau (về nội dung, hình, màu), hướng dẫn HS vẽ tranh có nội dung của chủ đề và theo ý thích tưởng tượng của cá nhân.
- Khi tổ chức hoạt động khởi động ở dạng bài có KTKN vẽ tranh, căn cứ mục đích: hướng dẫn HS khai thác, nhận biết kiến thức mới về tranh vẽ, GV cần dựa theo nội dung, hình thức thể hiện của bức tranh trong SGK và tranh của HS vẽ về chủ đề (do GV chuẩn bị), với cách thể hiện khác nhau về chất liệu, hình vẽ, màu sắc trên đối tượng và nền tranh. GV gợi ý bằng những câu hỏi mở, để HS quan sát nhận xét khi trao đổi trên lớp.
- Với hoạt động thực hành: GV bao quát lớp, linh hoạt hướng dẫn tại chỗ cho HS. Với tình huống HS có vướng mắc có thể gợi ý tùy theo trường hợp cụ thể về nội dung, hình vẽ, màu sắc,... nhưng không chừa trực tiếp vào bài của HS. Với HS năng khiếu, có thể gợi ý vẽ thêm hình ảnh khác liên quan đến nội dung. Tổ chức hoạt động thực hành cần phát huy trí tưởng tượng sáng

tạo của HS. GV không hướng dẫn, áp đặt cách vẽ. Tuỳ thực tế trên lớp và đối tượng HS để gợi ý bằng lời, có thể vẽ thị phạm trên giấy nháp, bảng lớp, gợi hình vẽ khái quát để HS tham khảo. Ở nội dung vẽ tranh theo nhóm, cần nhắc HS chuẩn bị trước giấy vẽ dùng chung và lưu ý động viên để các HS đều tham gia thực hành. Tuỳ nội dung của tranh (từ chủ đề), GV gợi ý HS phát hiện, khai thác thêm về đặc điểm của hình tượng trên bức tranh.

- Với hoạt động trưng bày nhận xét, GV hướng dẫn HS trao đổi nhận xét tranh đã vẽ, cần tuỳ theo thực tế để phối hợp giữa các hình thức: Tại bàn HS, trên lớp; cá nhân, nhóm HS, cả lớp. GV tổ chức một chuỗi các hoạt động để HS thực hiện như:

+ Nêu câu hỏi gợi ý HS xem tranh đã vẽ. Ví dụ: Em đã vẽ bức tranh có nội dung gì? Có các hình ảnh nào, màu gì trên tranh?... Tổ chức HS trao đổi tại nhóm về bức tranh của mình, của bạn đã hoàn thành, giới thiệu tranh của mình ở trên lớp.

+ Lựa chọn tranh treo đính trên bảng lớp (hướng dẫn HS cùng treo tranh). Gợi ý HS quan sát tranh, trao đổi chia sẻ ý kiến cá nhân về bức tranh đã quan sát. GV căn cứ vào ý kiến trao đổi và kết quả vẽ tranh, để gợi ý HS phát hiện những khác nhau trên bức tranh của bạn với tranh đã vẽ; những bức tranh đẹp về hình và màu,... và những điều cần sửa chữa.

+ Động viên HS nói ra những điều mình thích và nêu cảm nhận về bức tranh.

## 1.2. Bài học yêu cầu KTKN nặn đất tạo sản phẩm theo khối

SGK Mĩ thuật lớp 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực có bài học về nặn đất tạo sản phẩm theo khối ở các chủ đề 3 và 4. Điều đó giúp HS được trải nghiệm, làm quen nhận biết về khối hộp vuông, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ. Do vậy khi áp dụng dạng bài này, GV cần tạo điều kiện để HS củng cố KTKN về các khối đã học, thực hiện theo nội dung khác nhau của các chủ đề.

### Yêu cầu tổ chức hoạt động

- Đối với kĩ năng nặn tạo khối khi tổ chức hoạt động khám phá, GV cần thông qua hình ảnh trong SGK và hình ảnh hay sản phẩm nặn của HS có cùng chủ đề do GV chuẩn bị thêm, kết hợp câu hỏi gợi ý nhằm giúp HS nhớ lại, tưởng tượng để nhận biết sản phẩm nặn từ khối đã thể hiện khác nhau. Phương pháp hướng dẫn với các câu hỏi mở, liên quan đến những KTKN về sản phẩm nặn theo khối của chủ đề đã học và những khám phá mới từ quan sát hình ảnh, trải nghiệm trong học tập với sản phẩm đất nặn theo khối bộ phận, sẽ giúp HS có thể hình dung về sản phẩm sẽ thực hiện, từ đó phát huy trí tưởng tượng trong quá trình thực hiện sản phẩm.

- Gợi ý HS quan sát hình ảnh sản phẩm, trao đổi tại chỗ. Mỗi HS trả lời, nhận

xét phát biểu trên lớp theo câu hỏi: Trên hình ảnh là sản phẩm gì? Làm bằng gì (đất sét, đất màu)? Sản phẩm có những bộ phận nào? Giống hình khối nào đã học? Hoặc các dạng câu hỏi khai thác về bộ phận dễ nhận thấy (đặc điểm) của sản phẩm đất nặn: Bộ phận đặc biệt của sản phẩm giống cái gì, hình khối nào? Cùng loại sản phẩm đất nặn, nhưng hai bạn đã nặn khác nhau thế nào?... GV chuẩn bị và nêu câu hỏi để HS trao đổi trên lớp để khám phá và hình thành kiến thức, kỹ năng như: Hình sản phẩm đất nặn là gì? Có các bộ phận nào? Sản phẩm được làm theo các bước như thế nào? Điều này giúp HS tưởng tượng về sản phẩm sành nặn; nặn từng bộ phận của sản phẩm (nặn bộ phận lớn trước); ghép dính theo vị trí các bộ phận đã nặn với nhau.

- Ở hoạt động thực hành, GV nêu vấn đề chung với HS về sản phẩm sành nặn. Tuỳ nội dung chủ đề để nêu câu hỏi gợi ý. Ví dụ như: Em sành nặn sản phẩm gì? Đã nhìn thấy sản phẩm (đối tượng sành nặn) ở đâu? Hình thù thế nào? Có bộ phận nào?

Tuỳ theo điều kiện địa phương, GV có thể lựa chọn thay thế chất liệu như: đất sét, đất ruộng, đất màu thực hiện sản phẩm hoặc chất liệu khác đáp ứng yêu cầu nặn khối 3D. Khuyến khích nặn sản phẩm to (có thể gộp từ các thỏi đất nhỏ). GV hướng dẫn cách nặn sản phẩm bằng cách phối hợp tranh quy trình các bước làm sản phẩm do GV chuẩn bị và thao tác sư phạm về kĩ thuật nặn khi HS tìm hiểu cách nặn sản phẩm. Đồng thời thị phạm kĩ năng nặn đất tương ứng với bộ phận của sản phẩm như hai bàn tay xoay tạo khối tròn, lăn đất tạo khối trụ, ngón tay vê đất tạo khối nhỏ,...

- Lưu ý: Tổ chức hoạt động thực hành cần phát huy trí tưởng tượng, tạo cơ hội HS nặn sản phẩm có hình dáng hấp dẫn và lạ mắt khi nặn các bộ phận đặc thù của sản phẩm. Khi hướng dẫn, GV không áp đặt hình khối sản phẩm. Tuỳ thực tế lớp và đối tượng HS để gợi ý bằng lời hoặc có thể mô tả sản phẩm bằng các hình thức khác nhau. Hướng dẫn kĩ năng tại chỗ đối với từng trường hợp cụ thể để HS quan sát tham khảo, không nặn hộ HS. Gợi ý cho HS có năng khiếu.
- Tổ chức hoạt động nhận xét, GV nêu câu hỏi gợi ý HS xem sản phẩm đã nặn và trao đổi tại nhóm với các câu hỏi gợi ý như: Em đã nặn được sản phẩm gì? Vì sao nhận ra được sản phẩm? Mô tả hình dáng, các bộ phận của sản phẩm? GV tổ chức trên lớp, mời một số HS giới thiệu về sản phẩm đã hoàn thành của mình hoặc của bạn. GV hướng dẫn HS tham quan các sản phẩm. Tuỳ thực tế kết quả sản phẩm, GV lựa chọn một số sản phẩm và cùng HS trao đổi nhận xét, tự nhận ra được những bộ phận cần nặn sửa chữa để đẹp hơn. Gợi ý HS liên hệ sản phẩm thật, với ý nghĩa ở thực tế đời sống. Động viên HS nói ra những điều mình thích; nêu cảm nhận về sản phẩm.

Lưu ý: Cần tạo cơ hội HS bộc lộ ý kiến cá nhân khi trao đổi nhận xét sản phẩm, qua hoạt động này giúp HS cảm nhận thẩm mĩ về sản phẩm được tạo từ hình khối. Lựa chọn một số sản phẩm khi trao đổi nhận xét rút kinh nghiệm về sản

phẩm tránh tác động tiêu cực về tâm lí. Trường hợp HS chưa làm xong, động viên tiếp tục nặn để hoàn thành sản phẩm; với sản phẩm cần sửa chữa không chê xấu, so sánh phân biệt, gợi ý nhẹ nhàng giúp HS tự điều chỉnh, tiếp tục hoàn thành sản phẩm sau buổi học. Khuyến khích HS nói ra ý kiến của mình, chia sẻ cùng các bạn trong học tập; giới thiệu sản phẩm với người thân trong gia đình. Bước trao đổi nhận xét sản phẩm đã nặn, GV cần tùy theo thực tế để phối hợp giữa các hình thức: tại bàn HS, trên lớp, cá nhân, nhóm HS, cả lớp. Khi hướng dẫn hoạt động của dạng bài này, GV cần thực hiện theo tiến trình của mô hình hoạt động đặc trưng, gắn kết với nội dung chủ đề.

## 2. HƯỚNG DẪN DẠNG BÀI MĨ THUẬT ÚNG DỤNG TẠO SẢN PHẨM 2D, 3D

Dạng bài mĩ thuật ứng dụng ở SGK lớp 1 tập trung vào khai thác các kỹ thuật thủ công xé, dán giấy tạo hình sản phẩm 2D, 3D, biểu hiện ở các nội dung chủ đề: Xé, dán tranh có hình ngôi nhà từ hình đã học (CĐ 3); xé, dán hình đồ vật quen thuộc (CĐ 6); xé, dán hình trang phục như: áo, quần, váy của trẻ em (CĐ 7).

### *Yêu cầu tổ chức hoạt động*

- Hoạt động của dạng bài MTUD tập trung vào các kỹ năng xé giấy theo nét thẳng, nét cong được bắt đầu từ CĐ 3: Tập xé, dán các hình thường gấp (các hình chữ nhật; vuông; tam giác và hình tròn). Vì vậy khi tổ chức dạng bài này, GV cần tạo điều kiện để HS cùng cố và sử dụng kỹ năng xé, dán đã học, áp dụng theo nội dung khác nhau của các chủ đề.
  - Do KTKN mang yếu tố kỹ thuật, nên khi hướng dẫn hoạt động GV cần quan tâm tới cách thực hiện sản phẩm với kỹ năng: Vẽ; xé giấy; dán thành sản phẩm theo quy trình từng bước để tạo sản phẩm tùy nội dung chủ đề.
  - Khi tổ chức hoạt động khởi động và khám phá, GV nêu câu hỏi gợi ý HS quan sát tranh, trao đổi tại chỗ, nhận xét phát biểu trên lớp thông qua các câu hỏi gợi mở hướng đến chủ đề. Ví dụ: Bức tranh nào vẽ màu, tranh nào là hình xé, dán từ giấy? Bằng loại giấy gì? (giấy thủ công, giấy màu, giấy báo cũ, hoạ báo, giấy vở HS). Tranh có những hình ảnh gì? Hình này giống hình nào đã học? Trên hình sản phẩm có những màu nào?...
  - Với hoạt động khám phá, tùy nội dung của sản phẩm đã thực hiện, GV gợi ý HS phát hiện, khai thác thêm về đặc điểm các hình xé dán có thêm các hình trang trí như câu hỏi: Bạn đã xé dán (hay vẽ màu) thêm hình gì? Thể hiện màu khác nhau thế nào?... Tổ chức HS quan sát hình gợi ý trong SGK và hình ảnh đã chuẩn bị, GV nêu câu hỏi để HS trao đổi trên lớp: Hình ảnh sản phẩm như thế nào? Có các bộ phận gì? Sản phẩm được làm theo các bước như thế nào? HS trả lời theo nhận biết về các bước thực hiện sản phẩm mĩ thuật xé dán giấy. GV cần chốt kiến thức các bước làm sản phẩm: Vẽ hình theo nội dung chủ đề; Xé giấy theo hình đã vẽ; Sắp xếp và dán từng hình thành sản phẩm hoàn chỉnh
- Lưu ý: Hoạt động khám phá có mục đích cơ bản là hướng dẫn HS khai thác,

nhận biết kiến thức mới về bức tranh hình xé, dán giấy. GV cần dựa theo nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm trong SGK và hình sản phẩm của HS thực hiện cùng chủ đề do GV chuẩn bị, với cách thể hiện khác nhau giữa tranh vẽ màu và tranh xé, dán để cả lớp quan sát, nhận xét. Khi quan sát trực tiếp tranh, qui trình các bước làm sản phẩm, GV cần đề cập đến các yếu tố trang trí khác nhau trên sản phẩm, có thể phối hợp vẽ màu vào nền tranh xé dán.

- Khi tổ chức HD Thực hành: GV cần tạo sự chú ý của HS về hình ảnh sản phẩm mĩ thuật tham khảo từ SGK, nêu vấn đề chung về sản phẩm sẽ thực hiện. Tuỳ nội dung chủ đề để nêu câu hỏi gợi ý. Ví dụ như: Em sẽ thể hiện hình ảnh sản phẩm gì? Hình sản phẩm có bộ phận nào? Trước khi thực hành, có thể thị phạm hoặc gợi ý 1, 2 HS làm trước lớp, về kỹ năng xé giấy theo nét thẳng, nét cong. GV bao quát lớp, linh hoạt hướng dẫn tại chỗ để thực hành, gợi ý cách làm như: Vẽ hình trước khi xé giấy; xé từng đoạn ngắn,... Với tình huống HS có vướng mắc có thể gợi ý tuỳ theo trường hợp cụ thể. Với HS năng khiếu, có thể gợi ý HS vẽ, xé dán thêm hình ảnh khác liên đến nội dung.

Lưu ý: Tổ chức hoạt động thực hành cần phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo của HS. Khi hướng dẫn, GV không áp đặt cách vẽ hình sản phẩm. Tuỳ thực tế trên lớp và đối tượng HS để gợi ý bằng lời hoặc có thể vẽ trên giấy nháp, bảng lớp thể hiện khái quát hình vẽ. Hướng dẫn kỹ năng xé giấy bằng cách thị phạm, cầm giấy hướng về phía HS và làm mẫu theo cách: Ngón tay cầm sát nét vẽ, xé chậm từng đoạn ngắn theo hình đã vẽ để HS quan sát tham khảo.

- Tổ chức HD nhận xét: GV tổ chức trên lớp cho HS quan sát; giới thiệu về sản phẩm đã hoàn thành, nêu câu hỏi gợi ý để HS trao đổi chia sẻ ý kiến về bức tranh đã quan sát như: Em đã thể hiện hình xé dán có nội dung gì? Mô tả các hình xé, dán, màu đã thể hiện trên sản phẩm,... GV cần hợp tác với HS, tuỳ ý kiến trao đổi, kết quả sản phẩm để gợi ý HS phát hiện những khác nhau trên sản phẩm xé dán đã làm với sản phẩm của bạn; những sản phẩm đẹp về hình và màu hoặc những hạn chế cần sửa chữa. Động viên HS nói ra những điều mình thích và nêu cảm nhận về sản phẩm xé dán

Lưu ý: Khi HS hoàn thành sản phẩm, GV lựa chọn một số sản phẩm đã hoàn thành và cùng HS treo đính trên bảng, hai bên tường lớp để quan sát, trao đổi. GV cầm trên tay bức tranh cần lưu ý, gợi ý HS phát hiện sửa chữa ở chỗ nào. Khuyến khích HS nói ra ý kiến của mình, chia sẻ cùng các bạn trong học tập.

### **3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠNG BÀI TÍCH HỢP TRUNG BÀY SẢN PHẨM VỚI LÝ LUẬN PHÊ BÌNH MĨ THUẬT**

Dạng bài tích hợp trung bày sản phẩm với lý luận phê bình mĩ thuật (sau đây gọi tắt là dạng bài tích hợp Lý luận phê bình mĩ thuật) được thực hiện thông qua các KTKN về sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận. Việc sắp

xếp các đối tượng thẩm mĩ và chia sẻ cảm nhận về tác phẩm/sản phẩm mĩ thuật không đơn giản chỉ là một hình thức sáng tạo nghệ thuật trong Mĩ thuật tạo hình mà còn là cách thức để thể hiện kiến thức chuyên môn về Lí luận và Lịch sử mỹ thuật. Về chuyên môn, dạng bài này là một hình thức tạo hình và chia sẻ nhận thức về vẻ đẹp thị giác, kết tinh từ sự tổng hợp các yếu tố tạo hình kết hợp nguyên lí tạo hình, giúp nghệ sĩ biểu đạt được ý tưởng thẩm mĩ theo quan điểm cá nhân.

Ở lớp 1, căn cứ đặc điểm đối tượng HS và yêu cầu đạt về KTKN sắp xếp, trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật đã thực hiện là hình thức học tập Mĩ thuật giúp HS tiếp cận bước đầu về sắp xếp các sản phẩm mĩ thuật đơn lẻ, tạo thành sản phẩm chung và trưng bày sản phẩm. Thông qua học tập theo dạng bài, HS được tham gia sắp xếp, bày đặt các sản phẩm đơn lẻ của cá nhân đã làm, thành một sản phẩm chung của nhóm theo ý thích về ý tưởng nội dung và cách sắp xếp. Hình thức sắp xếp sản phẩm theo hai cách: Bày đặt trên bàn sản phẩm nặn và sắp xếp trên giấy sản phẩm cắt dán. KTKN của dạng bài này tạo điều kiện cho HS củng cố, áp dụng những điều đã biết trong học tập, phát huy trí tưởng tượng để sắp xếp các sản phẩm đơn lẻ thành sản phẩm của nhóm. Thông qua hoạt động, HS rèn luyện kĩ năng hợp tác nhóm trong việc sắp xếp các sản phẩm và trưng bày sản phẩm tại lớp. HS nhận biết được sự hấp dẫn và vẻ đẹp mới của sản phẩm chung, kết quả sản phẩm là việc sắp xếp từ các sản phẩm đơn lẻ, trong đó có sự tham gia của mình.

- Dạng bài tích hợp lý luận phê bình mĩ thuật trong SGK Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực được thực hiện qua hầu hết các nội dung chủ đề: Sắp xếp các quả cây đã nặn (CD 2); Sắp xếp các ngôi nhà đất nặn (CD 3); Sắp xếp các con vật đã nặn (CD 4); Sắp xếp các đồ vật nặn bằng đất (CD 6); Sắp xếp các hình xé dán trang phục (CD 7); Sắp xếp các hình cây, hình người bằng giấy bìa, đất nặn (CD 8). Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm được thực hiện ở cả 8 chủ đề.

#### *Yêu cầu tổ chức hoạt động*

- Trong quá trình hướng dẫn dạng bài này, GV cần thông qua hình ảnh trong SGK và hình ảnh trực quan cùng chủ đề (GV chuẩn bị), kết hợp câu hỏi gợi ý giúp HS tưởng tượng về nội dung và nhận biết một số hình thức sắp xếp khác nhau của sản phẩm;
- Yêu cầu kĩ năng sắp xếp, trưng bày sản phẩm được thực hiện ở các chủ đề khác nhau trong năm học, gồm hai nội dung, hình thức hoạt động với yêu cầu khác nhau: Sắp xếp trên bàn các sản phẩm đất nặn; sắp xếp các hình trang phục trên giấy. Do vậy, GV cần căn cứ nội dung từ chủ đề, thời điểm áp dụng để lựa chọn phương pháp hướng dẫn phù hợp với các câu hỏi mở, liên quan đến KTKN về loại sản phẩm nặn khối, xé dán, nhằm củng cố kiến thức từ chủ đề đã học và những khám phá mới trong chủ đề đang áp dụng dạng bài này; Khi áp dụng dạng bài tích hợp lý luận phê bình mĩ thuật, GV cần đặt trong chủ đề cụ thể để

phối hợp với các nội dung khác trong chủ đề, kết hợp với mô hình hoạt động đặc trưng của SGK Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực. Việc tổ chức hoạt động trung bày sản phẩm, cần tuỳ theo thực tế lớp học để phối hợp giữa các hình thức: tại bàn HS, bàn GV, trên lớp; phù hợp về đối tượng hoạt động: cá nhân, nhóm HS, cả lớp.

- Khi tổ chức hoạt động, GV cần gợi ý:

- + HS quan sát hình ảnh sản phẩm trong SGK, trao đổi tại nhóm bàn. Cá nhân trả lời, nhận xét phát biểu trên lớp theo câu hỏi: Trên hình ảnh là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó làm bằng gì? Tả lại một sản phẩm đơn lẻ đã quan sát trên hình ảnh. Nói với bạn về sản phẩm chung, qua hình ảnh đã quan sát.
- + Trên lớp, GV tuỳ nội dung sản phẩm để gợi ý củng cố kiến thức tương ứng với loại sản phẩm nặn đất, xé, dán giấy. GV dùng câu hỏi, giúp HS phát hiện, khai thác thêm về loại sản phẩm, sự khác nhau của các sản phẩm đơn lẻ từ đặc điểm: to nhỏ, cao thấp, hình dáng, màu sắc và cách trang trí.
- + GV tổ chức HS quan sát hình gợi ý trong SGK và hình trực quan GV chuẩn bị, nêu câu hỏi để HS trao đổi trên lớp nhằm phát hiện kiến thức mới về cách sắp xếp: Trên hình ảnh đã quan sát, các sản phẩm nào đặt, (xếp) cạnh nhau, (hay gần nhau)? Các sản phẩm nào xa nhau? Các sản phẩm đơn lẻ đã xếp theo các nhóm thế nào? (số phẩm của từng nhóm; theo loại nội dung sản phẩm). Có nhóm sản phẩm nào còn có thêm hình sản phẩm khác?
- + GV tương tác cùng HS trên lớp, gợi ý bổ sung những sản phẩm liên quan.

Lưu ý:

- Khi tổ chức hoạt động: GV không chỉ tập chung vào cách sắp xếp sản phẩm, cần thông qua hình ảnh tham khảo, gợi ý để HS có cơ hội củng cố kiến thức đã học, qua đó giúp HS nhận thấy sự khác nhau trong cách thể hiện của mỗi sản phẩm đơn lẻ.
- Về cách sắp xếp sản phẩm: GV không nêu ra các hình thức sắp xếp cụ thể, kiến thức mới được dẫn dắt từ câu hỏi gợi mở, khai thác từ hình ảnh trong SGK và hình ảnh khác (do GV chuẩn bị) để HS chủ động quan sát, nhận biết và nói ra theo cách của trẻ em. Tổ chức thực hiện bằng hệ thống câu hỏi tuỳ theo nội dung sản phẩm: nặn hay xé dán giấy. Tạo sự hứng thú cho HS về sản phẩm mới sẽ cùng nhau thực hiện ví dụ câu hỏi gợi ý: Nhóm mình đã làm được những sản phẩm nào? Sẽ sắp xếp các sản phẩm theo nội dung gì?...
- Khi HS thực hành: GV chủ động tới các nhóm, cùng trao đổi về nội dung và có thể đưa ra gợi ý để nhóm HS chọn nội dung phù hợp với các sản phẩm đã có.
- Khuyến khích HS tham gia hoạt động. Trong trường hợp cụ thể, nêu ra ý kiến tại nhóm để HS chủ động điều chỉnh cách sắp xếp của vị trí sản phẩm, thay đổi khoảng cách gần hơn hoặc xa hơn.

- Tổ chức hoạt động thực hành cần phát huy trí tưởng tượng, tạo cơ hội để nhóm HS chủ động chọn nội dung và sắp xếp sản phẩm theo cách của nhóm đã bàn.
- Tuỳ thực tế lớp học và nội dung sắp xếp, hướng dẫn HS thành lập nhóm học tập với số lượng hợp lí, không quá 6 HS/nhóm bàn gần nhau.Với sản phẩm nặn, HS thực hiện ở bàn học hoặc ở sàn lớp học, cần có sự chuẩn bị trước giấy bìa, bảng gỗ lót dưới sản phẩm để dễ dịch chuyển khi trưng bày sản phẩm. VỚI sản phẩm xé dán giấy sắp xếp sản phẩm trên giấy khổ rộng chuẩn bị trước tuỳ điều kiện thực tế của HS. Ở một số nội dung chủ đề, GV cần gợi ý HS có thể thêm chi tiết khi sắp xếp như trong: CĐ 2: Đĩa quả; CĐ 4: Chi tiết nơi sống của con vật; CĐ 7: Trang trí sản phẩm chung các sản phẩm xé, dán.
- Về KTKN chia sẻ cảm nhận, nhận xét sản phẩm: GV nêu câu hỏi gợi ý HS: Nhóm đã nặn được sản phẩm gì? Các sản phẩm của từng HS đã sắp xếp thế nào? GV hợp tác, gợi ý HS trao đổi chia sẻ về sản phẩm. Tuỳ ý kiến HS và kết quả sản phẩm, GV gợi ý HS phát hiện những điều hấp dẫn, vẻ đẹp sản phẩm đã sắp xếp. GV gợi ý HS trả lời hoặc mô tả về những điều đã quan sát từ một sản phẩm của nhóm bạn. Nói cảm nhận của mình về sản phẩm sắp xếp của nhóm, theo ý thích bản thân.
- Khi tổ chức giới thiệu, trao đổi nhận xét: GV khuyến khích HS nói ra ý kiến của mình, chia sẻ cùng các bạn trên lớp; không phân loại, chê xấu so sánh với các sản phẩm của các nhóm.

## PHẦN BA

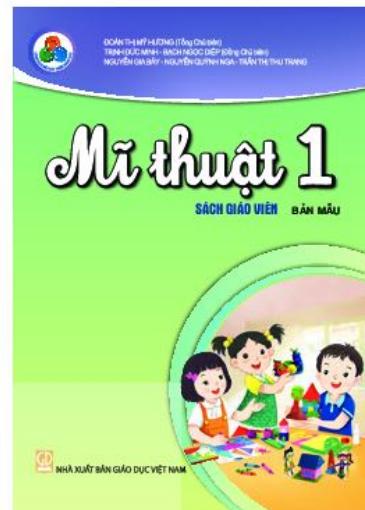
### CÁC NỘI DUNG KHÁC

#### 1. Hướng dẫn sử dụng SGV Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực

SGV là tài liệu cơ bản hỗ trợ GV thực hiện hoạt động dạy học, tham chiếu các nội dung khi chuẩn bị bài dạy, định hướng GV tổ chức các hoạt động hướng dẫn HS cách học, chủ động học tập đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học trong các chủ đề/năm học, theo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân.

Xác định vai trò của GV là người tổ chức các hoạt động trên lớp, nhằm tạo điều kiện giúp HS thực hiện nhiệm vụ học tập trong các bài học.

Sách thể hiện các hoạt động trên lớp do GV tổ chức, tương ứng với hoạt động học của HS và nội dung SGK Mĩ thuật lớp 1 trong từng bài học theo tiến trình các hoạt động đặc trưng của bộ sách Cùng học để phát triển năng lực.



##### 1.1. Cấu trúc sách

SGV gồm có ba phần: Giới thiệu chung; Kế hoạch dạy học; Hướng dẫn thực hiện các chủ đề. Trong mỗi chủ đề có:

- Mục tiêu: Xác định mục đích hướng tới của bài học thuộc chủ đề.
- Yêu cầu cần đạt: Những KTKN cần đạt được của HS sau tiết học.
- Chuẩn bị: Dành cho GV, HS
- Thuật ngữ chuyên môn sử dụng trong bài học.
- Hình ảnh nội dung bài học chụp in từ SGK, giúp GV nắm vững tổng quan nội dung học tập trong từng bài học của mỗi tiết.
- Tổ chức các hoạt động cơ bản: Là nội dung trọng tâm trong từng bài của SGV. Gồm những nội dung hướng dẫn, định hướng GV tổ chức các hoạt động trên lớp của HS trong từng bài học.
- Những hướng dẫn của SGV tương ứng với hoạt động học của HS theo SGK; được sắp xếp theo tiến trình GV tổ chức các hoạt động cơ bản theo các nhóm:
  - + Hoạt động Khởi động;
  - + Hoạt động Khám phá;
  - + Hoạt động Thực hành;
  - + Hoạt động Vận dụng.

Những hoạt động này được biểu thị bằng hình vuông có màu sắc đặc trưng, tương ứng với SGK. Nội dung của các hoạt động cơ bản nhằm tạo điều kiện

GV tổ chức thực hiện các hoạt động học của HS theo nội dung bài học, đáp ứng yêu cầu cần đạt về KTKN hướng tới mục tiêu đã xác định.

- Cuối phần tổ chức hoạt động cơ bản của bài học là phần “Lưu ý” với những nội dung GV cần quan tâm khi tổ chức cho HS học tập.

## 1.2. Sử dụng SGV

Để sử dụng SGV có hiệu quả, GV cần tìm hiểu kĩ phần hướng dẫn chung, sau đó nghiên cứu những bài hướng dẫn cụ thể. Trong quá trình dạy học, GV có thể biên soạn giáo án chi tiết có sự vận dụng, bổ sung, sáng tạo, làm mới bài hướng dẫn trong sách. GV cần căn cứ thực tế học tập trên lớp của HS để tổ chức hoạt động theo nội dung, phương pháp phù hợp đối tượng và đặc điểm địa phương.

## 2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỒ TRỢ, THAM KHẢO

### 2.1. Vở bài tập Mĩ thuật 1

- Môn Mĩ thuật 1 thực hiện theo bộ sách Cùng học để phát triển năng lực, song hành cùng SGK, trong học tập HS có thêm sách bổ trợ: Vở bài tập Mĩ thuật (thay cho loại sách bài tập), được hiểu là một phương tiện học tập với mục đích:
  - + Giúp HS thực hiện bài thực hành sản phẩm mĩ thuật trên giấy, theo nội dung tương ứng với các bài học tại lớp;
  - + Cung cấp, phát triển KTKN đã học tại lớp với các nội dung khác nhau, nhằm tạo điều kiện HS hoạt động mĩ thuật sau giờ học chính khóa, hoặc theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ; có thể sử dụng làm nội dung học tập ở trường 2 buổi/ngày.
  - + Giúp HS lưu giữ kết quả học tập môn Mĩ thuật, có ý nghĩa như bộ sưu tập cá nhân theo hệ thống trong quá trình học tập mĩ thuật. Mặt khác thông qua sản phẩm đã lưu giữ, HS bày tỏ, chia sẻ ý kiến về kết quả học tập Mĩ thuật của mình với cha mẹ, người thân trong gia đình.
- Với nội dung hoạt động Mĩ thuật ngoài giờ học, nếu tổ chức tại trường 2 buổi/ngày hoặc câu lạc bộ, GV hướng dẫn, gợi ý HS trước khi thực hành.
- Nếu HS thực hiện ở nhà: GV lưu ý HS tìm hiểu nội dung cần thực hiện từ các hình ảnh tham khảo trong Vở bài tập Mĩ thuật. Trong hoạt động này, HS có thể trao đổi với người thân để thực hiện các lệnh và sử dụng vở này hiệu quả.
- Những sách, tài liệu bổ trợ cho việc dạy học mĩ thuật theo Chương trình mới còn rất khiêm tốn. GV có thể tìm hiểu thông tin trên mạng hoặc những sách, tài liệu bổ trợ sẽ được biên soạn và xuất bản sau này.



- Sử dụng tài liệu điện tử hỗ trợ dạy học môn Mĩ thuật 1 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ được công bố. Tài liệu này giúp giáo viên có âm thanh và hình ảnh để chuyển tải các nội dung trong sách giáo khoa tới học sinh một cách sinh động và cụ thể.

## 2.2. Sách Mềm

Là một hệ thống phần mềm kèm theo các học liệu điện tử được xây dựng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

### 2.3. *Học liệu điện tử kèm theo SGK Mĩ thuật 1 - bộ sách Cùng học để phát triển năng lực*

Là một phần trong hệ thống Sách Mềm. Trong giai đoạn đầu, học liệu điện tử này có 6 sản phẩm chính như sau:

#### 2.3.1. *Sách giáo viên (bản điện tử)*

Là phiên bản điện tử của SGV được đưa lên mạng Internet giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

#### 2.3.2. *Tư liệu giảng dạy (Powerpoint)*

Là hệ thống các bài soạn điện tử Powerpoint được xây dựng bám sát theo nội dung SGV, SGK kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác.

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.

- Giúp giáo viên:

- + Giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị tư liệu bài giảng;
- + Có thêm công cụ, tư liệu trực quan, sinh động, hấp dẫn phục vụ việc giảng dạy;
- + Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Giúp học sinh:

- + Hứng thú tiếp thu bài học;
- + Dễ tiếp thu bài học;
- + Nâng cao hiệu quả học tập.

#### 2.3.3. *Video tiết học (minh họa)*

Một số tiết học thực tế được quay phim và dựng thành video để làm tư liệu cho giáo viên tham khảo.

#### 2.3.4. *Sách Mềm - Sách giáo viên*

Là phần mềm bài soạn điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo viên, sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu

ứng tương tác, trực quan, sinh động.

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.
- Giúp giáo viên:
  - + Giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị tư liệu bài giảng;
  - + Có thêm công cụ, tư liệu trực quan, sinh động, hấp dẫn phục vụ việc giảng dạy;
  - + Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.
- Giúp học sinh:
  - + Hứng thú tiếp thu bài học;
  - + Dễ tiếp thu bài học;
  - + Nâng cao hiệu quả học tập.

#### 2.3.5. Sách Mềm - Sách giáo khoa

Là phần mềm sách điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung SGK kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.

### 3. HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP TÀI LIỆU ĐỊA PHƯƠNG

Với những địa phương đã biên soạn tài liệu dạy học cho môn Mĩ thuật Tiểu học hiện hành, GV có thể tham khảo từ đó để vận dụng. Trường hợp chưa có Tài liệu dạy học địa phương cho môn học, GV thực hiện đầy đủ số tiết theo SGK và SGV đã biên soạn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 & Chương trình môn Mĩ thuật*, ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2018/TT - BGD&ĐT ngày 28 - 12 - 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
2. Bộ GD&ĐT (2016), *Quy định đánh giá học sinh tiểu học* ban hành kèm theo Thông tư số: 30/2014/TT-BGD&ĐT; Thông tư số: 22/2016/TT-BGD&ĐT và Thông tư số: 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28-9-2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
3. Bộ GD&ĐT (2019), *Hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021*, Công văn số: 3866/BGD&ĐT-GDTH ngày 26-8-1019 của Bộ GD&ĐT.
4. Bùi Văn Huệ (2014), *Giáo trình Tâm lí học tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên) (2008), *Giáo trình Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hoà (1997), *Giáo dục học Tiểu học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7. Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) (2010), *Dạy và Học tích cực*, Dự án Việt - Bì và NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

## MỤC LỤC

|   | Trang |
|---|-------|
| A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ<br>PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC | 3     |
| B. TÀI LIỆU TẬP HUẤN MÔN MĨ THUẬT LỚP 1                                     | 7     |
| PHẦN MỘT: Hướng dẫn chung   | 7     |
| PHẦN HAI: Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài Mĩ thuật          | 27    |
| PHẦN BA: Các nội dung khác  | 35    |

---

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn  
các tác giả có tác phẩm, tài liệu đã cung cấp, trích dẫn  
trong cuốn sách này.

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI  
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH - ĐINH THANH LIÊM

Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN

Thiết kế sách: ĐINH THANH LIÊM

Trình bày bìa: BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in: PHẠM DUY ANH

Chép bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:**

- Sách điện tử: [nxbgd.vn/sachdientu](http://nxbgd.vn/sachdientu) hoặc [sachmem.vn](http://sachmem.vn)
- Tập huấn online: [nxbgd.vn/taphuan](http://nxbgd.vn/taphuan) hoặc [sachmem.vn](http://sachmem.vn)

---

**Bản quyền © (2019) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và  
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.**

---

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN TỔ CHỨC THỰC HIỆN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI  
MÔN MÌ THUẬT 1 - BỘ SÁCH CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

**Mã số:**

In ..... bản, (QĐ ....) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Cơ sở in: ..... địa chỉ .....

Số ĐKXB: 228-2020/CXBIPH/2-48/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-20889-7.